**GA DẠY THÊM BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

**BÀI 3: ÔN TẬP**

**CỘI NGUỒN YÊU THƯƠNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  | |  |  |  |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

\**Năng lực chung*:Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo.

\* *Năng lực đặc thù*: Giúp HS tiếp tục phát triển năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học:

- HS củng cố cách đọc hiểu một văn bản truyện:

+ Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể truyện trong một truyện kể.

+ Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện.

- HS ôn tập về số từ, phó từ để sử dụng đúng và đạt hiệu quả.

- HS ôn tập cách viết và luyện viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.

**2. Phẩm chất:**

- Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 7 Kết nối tri thức với cuộc sống, tập 1.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 3. Cội nguồn yêu thương

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| **Đọc hiểu văn bản** | **Đọc hiểu văn bản:**  VB1: *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (Trích, Nguyễn Ngọc Thuần);  - VB 2: *Người thầy đầu tiên* (Trích, Ai-tơ-mai-tốp);  - VB 3: *Quê hương* (Tế Hanh) |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Số từ và Phó từ |
| **Viết** | **Viết:** Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. |

**ÔN TẬP VĂN BẢN 1: VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ  
 (Trích, Nguyễn Ngọc Thuần)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| \*GV cho HS nhắc lại những kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm. | **I. KIẾN THỨC CHUNG VỀ TÁC GIẢ VÀ VĂN BẢN**  **1. Tác giả Nguyễn Ngọc Thuần**  - Sinh năm 1972, quê ở Tân Thiện- Hàm Tân – Bình Thuận.  - Là một nhà văn trẻ đầy triển vọng ở thể loại văn xuôi đương đại, là thành viên của Hội nhà văn Việt Nam.  *-*Tác phẩm của Nguyễn Ngọc Thuần được sáng tác bằng cái nhìn hồn nhiên và ngạc nhiên của trẻ thơ, bằng những nắm bắt tinh tế, những phát hiện ngộ nghĩnh nhưng có sức gợi lớn. Những trang viết cho thiếu nhi của Nguyễn Ngọc Thuần trong trẻo, thân thương, tươi sáng, ấm áp và đầy chất thơ. Qua ngòi bút của Nguyễn Ngọc Thuần, thế giới quen thuộc bỗng hiện lên mới mẻ, tinh khôi như mới sinh thành.  - Tác phẩm chính: *Một thiên nằm mộng* (2001); *Trên đồi cao chăn bầy thiên sứ* (2003); *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* (2004),…  **2. Văn bản “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”**  **a. Xuất xứ**  **-** Được trích từ một truyện dài cùng tên dành cho thiếu nhi xuất bản năm 2004.  - Tác phẩm đã giành được giải thưởng Peter Pan, Giải thưởng của Uỷ ban Quốc tế về sách dành cho thiếu nhi tại Thuỵ Điển năm 2008. Tác phẩm được dịch ra nhiều ngôn ngữ trên thế giới.  **b. Hình thức văn bản**  **\* Nhan đề** “*Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*”: gợi ra cách nhìn nhận vạn vật xung quanh không chỉ bằng đôi mắt mà bằng cả tâm hồn. Khi đó, ta sẽ khám phá ra vô vàn những điều thú vị.  **\*Thể loại :** truyện vừa  **\*Nhân vật:** nhân vật “tôi” – người con; người bố; thằng Tí  **\*Tóm tắt văn bản:**  Hàng ngày, người cha dẫn con ra vườn hoa với nhiều loại hoa và hai cha con cùng nhau tưới hoa. Người cha đố con về tên các loài hoa, nhắm mắt ngửi hoa mà nói đúng tên hoa và cùng nhau chơi các trò trốn tìm. Người con dần quen và hiểu rõ từng loài hoa trong vườn đến mức nhắm mắt, đóng cửa sổ mà vẫn cảm nhận hương hoa đang lan tỏa như thế nào.  \***Ngôi kể:** ngôi thứ nhất  **\* Bố cục: 2 phần** Phần 1: Từ đầu… “*Bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới*”: Những trò chơi và bài học mà người bố dạy con.  Phần 2: Còn lại: Trải nghiệm vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ - điều bí mật của nhân vật “tôi” .  **c. Giá trị nội dung**  - Thông qua những trải nghiệm của một cậu bé với người bố của mình, văn bản đã mở ra cho người đọc, đặc biệt là trẻ thơ một thế giới trong trẻo với những khám phá đầy bất ngờ.  - Qua đó, nhà văn gửi gắm những thông điệp có ý nghĩa chung với mọi người:  + Cần trân trọng, biết ơn những món quà người khác tặng cho mình, dù là món quà lớn hay nhỏ. Đó là tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình.  + Hãy cảm nhận thế giới xung quanh ta bằng cả tâm hồn và tình yêu thương, ta sẽ phát hiện được những vẻ đẹp, những giá trị từ những điều bình dị nhất.  **d. Giá trị nghệ thuật**  Cách kể chuyện sinh động, hấp dẫn.  - Ngôi kể:ngôi thứ nhất.  - Ngôn ngữ: mộc mạc, tự nhiên, chân thành. 🡪 Dễ đi vào chiều sâu tâm hồn con người, đặc biệt là trẻ thơ.  - Xây dựng nhân vật qua hành động, cử chỉ, lời nói, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật khác,.. |
| \*GV cho HS nhắc lại những đặc điểm tính cách nổi bật của nhân vật người bố và nhân vật “tôi” trong văn bản | **II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**  **1. Nhân vật người bố**  **\***Nhân vật người bố hiện lên chủ yếu qua lời kể củangười con – nhân vật “tôi”, người kể chuyện ở ngôi thứ nhất.  Tác dụng:  + Miêu tả tính cách của nhân vật người bố qua cảm nhận của nhân vật khác (người con).  + Vừa thể hiện được tình cảm của nhân vật “tôi” với bố.  **a. Những trải nghiệm và trò chơi người bố thực hiện cùng con**  - Hàng ngày người bố thường dẫn con ra vườn hoa, làm đồ dùng cho con tưới cây cùng.  - **Các trò chơi của bố và con**:  *+ Trò chơi nhắm mắt đoán tên các loài hoa trong vườn:*  Người bố hướng dẫn con nhắm mắt lại và chạm từng bông hoa 🡪 Cảm nhận bằng xúc giác  *+ Trò chơi nhắm mắt để tìm kiếm một vật giấu trong nhà; đố nhắm mắt đoán khoảng cách:*  ++ Người con nhắm mắt vẫn có thể đi mà không chạm vật gì, vẫn biết được bố đứng cách mình bao xa.  ++ Nhờ trò chơi đoán khoảng cách mà người con có thể giúp bố cứu được bạn Tí suýt đuối nước.  + *Trải nghiệm đọc tên để nghe âm thanh tuyệt diệu tên gọi:*  Bố bảo con mỗi cái tên là một âm thanh tuyệt diệu; người càng thân với mình bao nhiêu thì âm thanh đó nghe càng tuyệt diệu bấy nhiêu.  + *Trò chơi ngửi rồi gọi tên các loài hoa:*  Hướng dẫn người con cảm nhận được mùi của các loài hoa 🡪 cảm nhận bằng khứu giác.  => Các trò chơi ngày càng khó hơn, tạo ra được sự hấp dẫn với đứa con.  - **Thái độ của người bố khi cùng con chơi trò chơi:**  + Cùng con chơi một cách vui vẻ  + Người bố luôn theo dõi, động viên, khích lệ để con tiến bộ hơn: “Bố cười khà  khà khen tiến bộ lắm”; “Phen này con sẽ đoán được hết các loại hoa của bố mất thôi”; “bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới”.   * **Ý nghĩa những trò chơi của bố:**   + Hướng con đến những niềm vui, giá trị của cuộc sống.  + Người bố muốn con được trải nghiệm từ thực tế cuộc sống để hình thành thói quen, sự gắn bó và biết trân trọng, nâng niu những giá trị của cuộc sống, cho dù là điều nhỏ nhất.  **🡺**Người bố đã thể hiện tình yêu thương lớn lao với người con thông qua việc dành thời gian cùng con làm những công việc, chơi những trò chơi lí thú để từ đó giúp con nhận ra những bài học sâu sắc từ cuộc sống, biết yêu thương, lắng nghe và thấu hiểu từ thiên nhiên, biết trân trọng mọi thứ xung quanh mình.  **b. Thái độ của người bố trước món quà của bạn Tí**  - Món quà của Tí: là những trái ổi to đẹp được Tí lựa chọn để dành tặng riêng cho người bố.  - Người bố vốn không thích ăn ổi nhưng vẫn đón nhận những trái ổi mà Tí tặng một cách trân trọng.  => Cho thấy thái độ trân trọng, nâng niu, biết ơn của người bố khi nhận món quà của Tí.  - Ý nghĩa câu nói của người bố: “*Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó”*  + Món quà thể hiện tình cảm, tấm lòng của người nên món quà dù lớn hay nhỏ đều đẹp và có ý nghĩa. Cách chúng ta nhận và trân trọng món quà của người tặng cũng thể hiện nét đẹp của chính mình. Dù thích hay không thích món quà, chúng ta cũng không nên từ chối hay khước từ người tặng bởi đó là tình cảm, tâm huyết mà họ đã dành cho chúng ta.  + Từ đó, mỗi người đều rút ra được bài học cho mình trong cách ứng xử: cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình.  **\*Nhận xét chung:**  **- Tính cách của người bố qua văn bản:**  **+** Kiên nhẫn dạy con cách cảm nhận về vẻ đẹp và sự sống trong khu vườn;  + Gần gũi, chia sẻ nhiều cảm xúc, suy nghĩ với con như một người bạn thần thiết; coi con là “món quà” quý giá nhất của cuộc đời;...  + Yêu thương Tí, trân trọng đón nhận món quà đơn sơ của Tí,...  + Thích trổng hoa, luôn chàm sóc và biết lắng nghe “tiếng nói” của khu vườn, nhịp sống thiên nhiên,...  🡺 Có thể thấy, nhân vật người bố là một người rất yêu thương con, luôn quan tâm, gần gũi với con và có tâm hồn phong phú, sâu sắc; có trái tim nhân hậu.  **- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:**  + nhân vật người bố hiện lên qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại);  + khắc hoạ nhân vật qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (nhân vật “tôi” – người con).  + qua mối quan hệ với các nhân vật khác (người con, Tí).  **2. Nhân vật “tôi” – người kể chuyện**  **a. Cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật “tôi” về bố:**  **\*Khi chơi các trò chơi cùng bố:**  - Luôn tỏ ra hào hứng, thích thú với những công việc, trò chơi cùng bố: tưới hoa; nhắm mắt đoán tên hoa qua sờ, qua ngửi; nhắm mắt đoán khoảng cách” thích thú trước việc gọi tên để nghe âm thanh kì diệu, ngân nga của tên gọi;…  - Người con yêu quý, gần gũi với bố; luôn tự hào về bố; đón nhận từng cử chỉ chăm sóc của bố với lòng biết ơn.  **=> Ý nghĩa:**  + Qua những trò chơi cùng bố, nhân vật “tôi” đã có sự thay đổi trong cách cảm nhận thế giới tự nhiên xung quanh: từ không thể đoán được tên loài hoa🡪 nhắm mắt, sờ mà đoán đúng tên các loài hoa 🡪nhắm mắt, ngửi mùi hoa cũng có thể đoán đúng tên.  + Từ những trò chơi của bố, nhân vật “tôi” hiểu được việc cảm nhận khu vườn không chỉ bằng mắt, mà còn bằng tai, bằng mũi, bằng cảm xúc, bằng trí tưởng tượng về thế giới tự nhiên.  \***Khi nghe bố giảng giải về những món quà:**  + Hiểu ra khu vườn, những bông hoa đều là những món quà.  + Với “tôi”, bố là món quà “bự” nhất.  =>Nhân vật “tôi” học được cách trân trọng mọi món quà, cách cho và nhận món quà cũng thể hiện được nét đẹp trong mỗi người.  **b. Cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật “tôi” về bạn Tí**  - Nhân vật “tôi” đã giúp bố cứu sống Tí khỏi đuối nước nhờ tài nghe âm thanh đoán khoảng cách của mình.  - “Tôi” coi Tí là người bạn thân nhất, sẵn sàng chia sẻ với bạn bí mật ngọt ngào, hạnh phúc của hai bố con mình;  - Vì quý và thân với bạn nên “tôi” thấy tên bạn Tí đẹp và hay hơn mọi tên, thích gọi tên bạn để được nghe âm thanh du dương từ cái tên ấy vang lên.  **c. Cảm nhận của nhân vật “tôi” về thế giới xung quanh với những “bí mật”**  **- Những “bí mật” mà nhân vật “tôi” muốn chia sẻ khi “vừa nhắm mắt, vừa mở cửa sổ”:**  + sẽ chỉ cần nghe thấy tiếng bước chân mà đoán được người đó là ai;  + hiểu được tiếng nói của khu vườn với những bông hoa là người đưa đường: sẽ biết được bây giờ là mùa gì, bông hoa nào đang nở.Khi đó, nhân vật “tôi”không chỉ thấy những bông hoa thơm hơn mà còn “nhìn” thấy nguyên cả khu vuờn, cả bông hồng ngay trong đêm tối,...  **- Ý nghĩa của những “bí mật” với nhân vật “tôi”**: mang lại niềm vui, hạnh phúc cho cuộc sống hằng ngày và làm giàu có tâm hồn của nhân vật “tôi”.  => **Cách cảm nhận thiên nhiên của nhân vật “tôi”**: Nhân vật “tôi” đã cảm nhận thế giới tự nhiên bằng nhiều giác quan và khi càng hiểu, “tôi” càng trân trọng và thêm yêu mến thiên nhiên quanh mình. Đó là cách cảm nhận sâu sắc bằng cả tâm hồn và tình yêu thương để phát hiện được những vẻ đẹp, những giá trị từ những điều bình dị nhất.  **\*Nhận xét chung:-**  **- Tính cách của nhân vật “tôi”:** Nhân vật “tôi” là một cậu bé nhạy cảm, tinh tế, biết yêu thương mọi người, yêu quý và gắn bó với thiên nhiên quanh mình.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật:  + Kể chuyện theo ngôi thứ nhất, nhân vật dễ bộc lộ cảm xúc chân thực.  + Khắc hoạ nhân vật qua hành động, lời nói, qua đánh giá của nhân vật khác. |

**II. LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản: *“Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”* và các đoạn ngữ liệu về truyện cùng chủ đề ngoài SGK:

**Đề bài 01:**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Thằng Tý hay đem cho bố tôi những trái ổi. Nó trèo cây giỏi lắm, nhà nó có một vườn ổi. Những trái ổi to được nó lựa chọn để dành cho bố đều có bịch ni lông bọc lại đàng hoàng. Những trái ổi như thế bao giờ cũng vừa to vừa mềm, cắn vào rất đã. Bố tôi ít khi nào ăn ổi, nhưng vì nó, bố ăn:*

*Tôi hỏi:*

*- Sao bố kính trọng nó quá vậy?*

*Bố cười xoà:*

*- Không phải đâu, bố không cưỡng lại được trước món quà. Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó. - Bố còn nói thêm. - Một nụ hôn cũng là một món quà sang trọng. Một giấc ngủ của tôi cũng chính là một món quà, cả con người tôi đều là món quà của bố.*

    (Nguyễn Ngọc Thuần, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ,* NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014)

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Tìm số từ trong câu “*Một nụ hôn cũng là một món quà sang trọng*.” Cho biết đó là số từ chỉ số lượng xác định hay số từ chỉ số lượng ước chừng?

**Câu 3.** Nhân vật Tý trong đoạn trích đã đem cho bố của nhân vật “tôi” những quả ổi như thế nào? Điều đó cho thấy tình cảm gì của Tý?

**Câu 4.**  Em hiểu như thế nào về câu nói: “*Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó*”?

**Câu 5**. Em hãy nêu nhận xét về tính cách của người bố qua đoạn trích trên.

**Câu 6**. Qua đoạn trích, em hãy rút ra bài học về cách ứng xử trong cuộc sống và lí giải.

Gợi ý trả lời

**Câu 1**: Ngôi kể thứ nhất.  
**Câu 2**: Số từ trong câu là “một”. Đây là số từ chỉ số lượng xác định.

**Câu 3**:

- Nhân vật Tý trong đoạn trích đã đem cho bố của nhân vật “tôi” những quả ổi to đều có bịch ni lông bọc lại đàng hoàng. Những trái ổi vừa to vừa mềm, cắn vào rất đã.

- Qua món quà giản dị mà Tý dành tặng bố của nhân vật “tôi”, có thể thấy Tý là chú bé đáng yêu, biết quan tâm yêu thương người khác, biết trân trọng nâng niu những món quà mà đem tặng người khác.

**Câu 4**: Câu nói của nhân vật người bố có thể hiểu: món quà chính là tình cảm, tấm lòng của người tặng đã gửi gắm vào đó nên món quà dù lớn hay nhỏ đều đẹp. Cách chúng ta nhận, trân trọng món quà của người tặng cũng thể hiện nét đẹp của chính mình.

**Câu 5**: Có thể thấy, nhân vật người bố là một người có trái tim nhân hậu, biết trân trọng tấm lòng của người khác và là người rất yêu thương con.

**Câu 6**: HS rút ra bài học của bản thân. Có thể nêu:

- Khi tặng ai món quà gì, ta cần đặt tâm huyết vào món quà. Dù món quà không có giá trị vật chất cao nhưng nếu ta tặng bằng cả tấm lòng thì món quà đó vẫn là món quà có ý nghĩa thực sự.

- Cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình, dù thích hay không thích món quà, chúng ta cũng không nên từ chối hay khước từ người tặng bởi đó là tình cảm, tâm huyết mà họ đã dành cho chúng ta.

HS lí giải bài học hợp lí.

**Đề bài 02: Đọc đoạn trích:**

“*Bạn hãy thử tưởng tượng, một buổi sáng mờ sương. Bạn vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ, và bạn chợt hiểu khu vườn nói gì. Bạn hiểu bây giờ là mùa gì và bông hoa nào đang nở, tên gì. Từng tiếng bước chân trong vườn, bạn biết chính xác người có bước chân đó cách xa bạn bao nhiêu mét. Bạn còn biết tiếng chân đó là của ai, bố hay mẹ. […] Đó chính là một điều bí mật mà tôi muốn chia sẻ với bạn. Bạn hãy thử đi rồi sẽ thấy, khu vườn sẽ lớn lên rất nhiều. Những bông hoa thơm hơn và khi nhắm mắt, bạn vẫn nhìn thấy nó. Không chỉ vậy, bạn còn thấy nguyên cả khu vườn. Bạn có thể nhìn thấy bông hồng ngay trong đêm tối. Đêm bạn nằm, đắp chăn kín người nhưng bạn vẫn có thể đi dạo. Bạn sẽ không bao giờ lạc trong bất cứ một khu vườn, bởi vì, những bông hoa sẽ chỉ lối cho bạn, một lối đi an toàn và thơm ngát.*

*Và lúc đó, bạn sẽ tiếc lắm nếu thế giới này vắng đi những bông hoa. Bạn sẽ tự hỏi, tại sao trong khu vườn không có người dẫn lối? Người ta sẽ ngạc nhiên hỏi lại, người dẫn lối nào? Bạn sẽ từ từ nói, đó là NHỮNG BÔNG HOA…*

*Những bông hoa chính là người đưa đường*!

(Nguyễn Ngọc Thuần, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ,* NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014)

**Thực hiện các yêu cầu sau**

**Câu 1.** Chép lại một câu văn có chứa thành phần chính được mở rộng bằng cụm từ. Gạch chân dưới thành phần chính được mở rộng đó.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”?

**Câu 3.** Em hiểu như thế nào về câu văn: “*Những bông hoa chính là người đưa đường!”?*

**Câu 4.** Những suy nghĩ, cảm xúc về khu vườn và các loài hoa thể hiện nét tính cách nào ở nhân vật “tôi”?

**Câu 5. Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, nhiều bạn nhỏ chỉ vùi đầu vào màn hình máy tính hoặc điện thoại, chìm đắm trong thế giới ảo, ít ra ngoài để khám phá cuộc sống hiện thực xung quanh. Em có lời khuyên gì cho các bạn nhỏ này?**

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**

Bạn có thể **nhìn thấy** bông hồng ngay trong đêm tối.

Câu có chứa vị ngữ mở rộng bằng cụm động từ.

**Câu 2:** Theo đoạn trích, khi chúng ta “vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”:

* Ta sẽ thấy khu vườn lớn hơn lên rất nhiều, những bông hoa thơm hơn;
* Khi nhắm mắt, bạn vẫn có thể nhìn thấy những bông hoa ngay trong đêm tối và thấy nguyên cả khu vườn, vẫn có thể đi dạo dù đang đắp chăn kín.
* Sẽ không bao giờ lạc trong bất cứ một khu vườn, bởi vì, những bông hoa sẽ chỉ lối cho ta - một lối đi an toàn và thơm ngát.

**Câu 3:**

Câu văn “Những bông hoa chính là người đưa đường”  có thể hiểu: Những điều thân thuộc, gần gũi với chúng ta (những bông hoa) khi được cảm nhận bằng mọi giác quan và được đón nhận bằng cả tấm lòng rộng mở thì chúng sẽ đưa ta đến một thể giới thú vị của riêng ta, dành riêng cho ta khám phá.

**Câu 4:**

Những suy nghĩ, cảm xúc về khu vườn và các loài hoa thể hiện tính cách của một bạn nhỏ với tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, yêu thiên nhiên.

**Câu 5:** HS đưa ra lời khuyên theo suy nghĩ bản thân.

Có thể nêu:

* Cần buông điện thoại xuống, tắt máy tính đi để có nhiều thời gian dành cho việc khám phá những vẻ đẹp bình dị của cuộc sống quanh mình.
* Ta không nên quá lệ thuộc vào những thiết bị thông minh, thế giới ảo trên các mạng xã hội mà quên đi cuộc sống thật. Cần tỉnh táo nhận ra đâu mới là những giá trị đích thực của cuộc sống.
* …

**ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN NGOÀI SGK**

…

**Đề số 03:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Các bạn lớp tôi thường gọi Lộc là “Lộc còi” vì Lộc bé lắm, mười một tuổi mà bằng đứa chín tuổi. Hẳn vì “còi” nên Lộc có vẻ yếu, thường hôm nào học năm tiết, tiết học hát cuối cùng là Lộc hát chẳng ra hơi, có khi cứ dựa vào tập thể mà Lộc chỉ lí nhí hoặc mấp máy mồm hát theo thôi. Người ta bảo thể lực yếu thì thường học kém, thế mà Lộc học chẳng kém. Còn tôi, trông tôi có vẻ cao lớn hơn Lộc thì học lại chẳng giỏi giang gì. Tôi kém nhất là môn Toán. Cô giáo phân công Lộc giúp đỡ tôi về môn này. Không hiểu sao, mỗi lần giúp tôi học, Lộc thích đến nhà tôi hơn là tôi đến nhà Lộc. Nói cho đúng thì từ đầu năm học, tôi chưa đến nhà Lộc lần nào. Tính Lộc rủ rỉ ít nói. Mẹ tôi rất mến Lộc. Mẹ thường hay nêu Lộc để làm gương cho tôi. Mẹ làm tôi lắm khi tự ái. Mẹ nói là Lộc bé mà học giỏi, chăm, ngoan, lại nền nếp, cẩn thận… Có thể những điều trên mẹ tôi nói đúng, nhưng riêng cái điểm cẩn thận thì tôi không chịu. Tôi nghĩ rằng Lộc “ki bo” thì có. Cả lớp tôi chúng nó đều nhận xét thế. Lộc có cái cặp sách đã cũ mà cứ quý như vàng, không bao giờ vứt cặp xuống đất, không bao giờ dám ngồi lên cặp. Có cái bút máy Trường Sơn nét đã to bè, thế mà cứ viết viết, cất cất chi chút, chỉ dám viết cái bút ấy vào những buổi kiểm tra bài, còn ngày thường thì Lộc viết bút chấm mực. […]*

*Cuối học kì hai, Lộc báo cho tôi một tin chả vui gì:*

*- Bố tớ sắp mù hẳn rồi, Viện mắt người ta bảo phải mổ mới khỏi. Mấy hôm nữa bố tớ vào viện. Tớ phải làm thay cả phần việc của bố ở nhà để kiếm sống, lại còn phải chăm sóc bố nữa chứ. Chắc tớ chả tiếp tục học được nữa. – Lộc giúi vào tay tôi cái bút Trường Sơn: - Cậu cầm lấy cái này mà dùng, tớ giữ mà không dùng nó phí đi!*

*Lúc này giọng Lộc đã run run, không còn bình tĩnh như trước. Tôi nắm chặt tay Lộc và nói:*

*- Cậu cứ giữ lấy cái bút này. Cậu cần phải tiếp tục học. Tớ sẽ giúp cậu trong thời gian bố cậu vào viện. Sau giờ học ở trường, tớ sẽ về nhà cậu, chúng mình cùng học, cùng làm. Vả lại cái việc sửa dép cũng dễ thôi, cậu bảo tớ vài lần là tớ làm được. Mẹ tớ sẽ rất vui lòng nếu như tớ giúp được cậu. Mẹ tớ quý và thương cậu lắm.*

(*Bạn Lộc,* Xuân Quỳnh, *Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 10 năm 2021,* tr.48-51)

**Câu 1.** Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Chỉ ra số từ trong câu “*Vả lại cái việc sửa dép cũng dễ thôi, cậu bảo tớ vài lần là tớ làm được”* và đặt một câu khác với số từ đó*.*

**Câu 3**. Trong đoạn trích, mẹ của nhân vật tôi nhận xétLộc là người như thế nào?

**Câu 4**. Xác định và nêu chức năng của thành phần trạng ngữ trong câu văn sau: *Sau giờ học ở trường, tớ sẽ về nhà cậu, chúng mình cùng học, cùng làm.*

**Câu 5**. Thông tin *Lộc có cái cặp sách đã cũ mà cứ quý như vàng, không bao giờ vứt cặp xuống đất, không bao giờ dám ngồi lên cặp* giúp em hiểu gì về Lộc?

**Câu 6**. Nhân vật tôivà Lộc đã có một tình bạn đẹp. Theo em, cần làm gì để có thể xây dựng được một tình bạn đẹp? Viết câu trả lời trong một đoạn văn ngắn (khoảng 3 – 5 câu).

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Ngôi kể thứ nhất.

**Câu 2:** Số từ trong câu là “vài” (Đây là số từ chỉ số lượng không xác định).

Đặt câu: - Tôi đã đến Hạ Long **vài** lần rồi.

- Đã **vài** năm trôi qua, em Mi đã không còn là cô bé hay nhõng nhẽo như trước nữa.

**Câu 3:**

Trong đoạn trích, mẹ của nhân vật tôi nhận xétLộc *bé mà học giỏi, chăm, ngoan, lại nền nếp, cẩn thận…*

**Câu 4:**

Câu văn: *Sau giờ học ở trường, tớ sẽ về nhà cậu, chúng mình cùng học, cùng làm.*

*-* Thành phần trạng ngữ trong câu là: *Sau giờ học ở trường*

- Chức năng của trạng ngữ: bổ sung ý nghĩa về thời gian.

**Câu 5:**

Thông tin “*Lộc có cái cặp sách đã cũ mà cứ quý như vàng, không bao giờ vứt cặp xuống đất, không bao giờ dám ngồi lên cặp”* giúp em Lộc là cậu bé có tính cách cẩn thận, nền nếp, biết quý trọng những đồ dùng học tập.

**Câu 6.** HS viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài

**- Hình thức:** đảm bảo dung lượng số dòng, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

**- Nội dung:** Cần làm gì để có thể xây dựng được một tình bạn đẹp?

+ Cần lắng nghe, tôn trọng bạn và dành thời gian để vun đắp tình bạn.

+ Biết an ủi, chia sẻ, giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn; biết tha thứ những lỗi lầm của nhau.

+ Góp ý chân thành khi bạn mắc khuyết điểm để cùng nhau tiến bộ.

+ Đối xử với nhau chân thành, thân ái, có thiện ý, biết hi sinh cho nhau; không tính toán, vụ lợi.

**Đề số 04:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI CHIẾC BÌNH**

 Có một người nông dân thường xuyên phải gánh nước từ suối về nhà. Suốt hai năm ông dùng  hai chiếc bình gánh nước, trong đó có một chiếc bị nứt. Từ vết nứt của nó, nước cứ bị rỉ ra. Vì thế, cuối đoạn đường dài, từ con suối về nhà, một chiếc bình luôn đầy nước; chiếc kia thì chỉ mang về một nửa bình nước.  
 Dĩ nhiên, cái bình nguyên vẹn rất tự hào về thành tích của nó và cũng không bỏ lỡ cơ hội nào để tỏ ý coi thường, chê trách chiếc bình nứt. Còn chiếc bình nứt luôn buồn tủi, xấu hổ về khuyết điểm của mình.  Nó khổ sở vì chỉ hoàn tất được một nửa công việc phải làm. Trong hai năm, nó phải chịu đựng sự giày vò, đau khổ với ý nghĩ mình là kẻ thất bại và vô tích sự.  
 Một ngày nọ, chiếc bình nứt bèn lên tiếng bày tỏ với người gánh nước:  
 – Con rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông về thời gian đã qua.  
 Người gánh nước hỏi lại cái bình:  
 – Sao con phải xin lỗi? Mà con xin lỗi về chuyện gì?  
 Cái bình nứt đáp lại:  
 – Suốt hai năm qua, do vết nứt của con mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà. Ông đã phải làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại không hoàn toàn như ông mong đợi.  
 Người gánh nước mỉm cười:  
 – Không phải vậy đâu! Ngày mai, trên đường ra suối con hãy quan sát kĩ hai bên đường rồi nói ta xem có gì khác lạ nhé.  
 Hôm sau, chiếc bình nứt nhìn con đường từ nhà ra suối và thấy hai bên đường quang cảnh khác hẳn nhau. Một bên, cỏ mọc xanh mát và có rất nhiều bông hoa đồng nội đủ màu đang khoe sắc. Bên kia chỉ toàn là đất cát và vài khóm cỏ dại héo khô. Không đợi nó cất tiếng hỏi, người gánh nước đã nói:  
 – Con có thấy rằng những bông hoa kia chỉ nở một bên ven đường, chỉ ở phía bên con mang nước về nhà không? Nước từ vết nứt của con đã tưới cho đất, nuôi dưỡng cỏ hoa. Vợ và con gái ta đã rất vui vẻ, hạnh phúc khi hái những bông hoa kia mang về tô điểm cho căn bếp, cho ngôi nhà của chúng ta. Ngắm những bình hoa ấy, ta quên nỗi mệt nhọc sau một ngày dài vất vả. Không có vết nứt của con, gia đình ta sẽ không có được những  niềm vui ấm áp đó.  
 Chiếc bình nứt bừng tỉnh. Nó biết rằng, từ hôm nay, mỗi ngày mới trên con đường này sẽ luôn đến cùng niềm vui và hạnh phúc.

(Theo Quà tặng cuộc sống)  
**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Nội dung cơ bản của văn bản trên là gì?

**Câu 3.** Nêu nhận xét về cách ứng xử của người gánh nước với chiếc bình nứt.

**Câu 4.** Viết một đoạn văn ngắn khoảng 3-5 câu trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra được từ câu chuyện trên.  
 **Gợi ý làm bài**

**Câu 1: PTBĐ chính: Tự sự**

**Câu 2:** Nội dung cơ bản của văn bản trên: Từ câu chuyện về chiếc bình nứt, văn nhằm mục đích nói về cách ứng xử của con người trong cuộc sống: cần biết tôn trọng những giá trị của mỗi người.

**Câu 3:**Cách ứng xử của người gánh nước vừa bao dung, nhân hậu, vừa từng trải sâu sắc. Ông đã biến vết nứt của chiếc bình - vốn là một khiếm khuyết, hạn chế thành thứ hữu dụng.

**Câu 4:**Học sinh viết đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về bài học rút ra từ câu chuyện:

- Về hình thức: đảm bảo dung lượng số dòng, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

- Về nội dung:

+ Bài học về cách ứng xử như thế nào đối với những người kém may mắn: biết tôn trọng, không nên giễu cợt, coi thường những người kém may mắn.

- Bài học về cách ứng xử khi đối diện với những hạn chế của bản thân: không nên tự ti về khiếm khuyết của bản thân, hãy coi đó là điều khác biệt làm nên giá trị của riêng mình để từ đó biến điểm yếu thành điểm mạnh.

- Cách ứng xử của người gánh nước với chiếc bình đó cho chúng ta bài học gì? (Vì dụ: cần cảm thông và nâng đỡ, tạo điều kiện cho những người kém may mắn tự tin vào bản thân, giúp họ biến những hạn chế, khiếm khuyết thành điểm mạnh…)

**Đề số 05:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**MIẾNG BÁNH MÌ CHÁY**

*Khi tôi lên 8 hay 9 tuổi gì đó, tôi nhớ thỉnh thoảng mẹ tôi vẫn nướng bánh mì cháy khét. Một tối nọ, mẹ tôi về nhà sau một ngày làm việc dài và bà làm bữa tối cho cha con tôi. Bà dọn ra bàn vài lát bánh mì nướng cháy, không phải cháy xém bình thường mà cháy đen như than. Tôi ngồi nhìn những lát bánh mì và đợi xem có ai nhận ra điều bất thường của chúng và lên tiếng hay không. Nhưng cha tôi chỉ ăn miếng bánh của ông và hỏi tôi về bài tập cũng như những việc ở trường học như mọi hôm. Tôi không còn nhớ tôi đã nói gì với ông hôm đó, nhưng tôi nhớ đã nghe mẹ tôi xin lỗi ông vì đã làm cháy bánh mì.*

*Và tôi không bao giờ quên được những gì cha tôi nói với mẹ tôi: “Em à, anh thích bánh mì cháy mà.”*

*Đêm đó, tôi đến bên chúc cha tôi ngủ ngon và hỏi có phải thực sự ông thích bánh mì cháy. Cha tôi khoác tay qua vai tôi và nói:* *“Mẹ con đã làm việc rất vất vả cả ngày và mẹ rất mệt. Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai trách móc cay nghiệt đấy.”*

*Rồi ông nói tiếp: “Con biết đó, cuộc đời đầy rẫy những thứ không hoàn hảo và những con người không toàn vẹn. Cha cũng khá tệ trong rất nhiều việc, chẳng hạn như cha chẳng thể nhớ được sinh nhật hay ngày kỷ niệm như một số người khác. Điều mà cha học được qua nhiều năm tháng, đó là học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ. Đó là chìa khóa quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững con ạ.*

*Cuộc đời rất ngắn ngủi để thức dậy với những hối tiếc và khó chịu. Hãy yêu quý những người cư xử tốt với con, và hãy cảm thông với những người chưa làm được điều đó.”*

(Theo *Quà tặng cuộc sống*)

**Câu 1.** Xác định ngôi kể trong văn bản trên.

**Câu 2.** Theo em, vì sao người cha lại nói với vợ:*“Em à, anh thích bánh mì cháy mà.”*

**Câu 3.** Qua câu nói sau, người cha muốn nhắn nhủ con điều gì?

*“Mẹ con đã làm việc rất vất vả cả ngày và mẹ rất mệt. Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai trách móc cay nghiệt đấy.”*

**Câu 4.** Em hãy rút cho cho mình thông điệp ý nghĩa nhất qua câu chuyện trên.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Ngôi kể thứ nhất.

**Câu 2**:

- Người cha nói vậy vì ông biết người vợ làm việc cả ngày rất mệt mỏi nên không thể chuẩn bị bữa tối tốt cho gia đình.

- Người cha đã đặt mình vào hoàn cảnh của vợ để thông cảm cho những điều chưa hoàn hào của vợ.  
**Câu 3**: Ý nghĩa của câu nói: những lời chê bai, trách móc sẽ để lại những tổn thương rất lớn cho con người, vì vậy, hãy tha thứ cho nhau khi có thể.  
**Câu 4**: Học sinh có thể tuỳ chọn một trong các thông điệp của câu chuyện:

- Tình thương yêu trong gia đình;

- Sự tha thứ, lòng cảm thông;

- Cách chấp nhận những khiếm khuyết của người khác;

…

**DẠNG 2: Thực hành viết ngắn**

**Câu hỏi: Viết đoạn văn ngắn (5- 7 câu) về một “món quà” em đặc biệt yêu thích**.

**Gợi ý**

***Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 5 - 7 câu. |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề: viết về một “món quà” mà em đặc biệt yêu thích:   * Đó là “món quà” gì? Do ai “đem tặng” em? (“Món quà” có thể hiểu theo nghĩa rộng, đó có thể là một đồ vật vật chất; một cử chỉ yêu thương của người thân, bạn bè; những bông hoa, những tiếng chim mà thiên nhiên ban tặng,…) * Điều gì khiến em đặc biệt yêu thích món quà đó? Món quà đó có ý nghĩa như thế nào đối với em? |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |

**Đoạn văn tham khảo:**

Vậy là chú gấu Misa đã làm bạn với tôi được 2 tuần. Misa là quà của mẹ tặng tôi nhân dịp sinh nhật, cũng là quà mẹ đã hứa tặng vì tôi đã đạt danh hiệu Học sinh giỏi. Misa của tôi trông rất xinh và ngộ nghĩnh với bộ lông trắng muốt điểm thêm mấy mảng màu hồng; đôi tai như hai cái nấm dựng lên. Cặp mắt của Misa đen láy, cái mũi xinh xinh, cổ đeo một chiếc vòng hoa do chính tay tôi làm và đeo vào cổ chú. Hai cánh tay chú thì lúc nào cũng dang ra như đòi bế. Từ khi có Misa, mỗi lần đi học về, điều đầu tiên tôi làm là chạy thật nhanh vào phòng bế chú lên và cọ cọ vào cái mũi của chú và thủ thỉ kể cho chú nghe những vui buồn trong ngày của tôi. Misa đã trở thành một người bạn thân thiết của tôi.

**BUỔI 2:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 2: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN**

**(*Trích*, TRIN-GHI-DƠ AI-TƠ-MA-TỐP)**

**A. NHẮC LẠI KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| GV hướng dẫn HS nhắc lại những kiến thức chung về tác giả và văn bản. | **I. KIẾN THỨC CHUNG**  **1. Tác giả Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp (1928-2008)**  - Là nhà văn Cư-rơ-gư-dơ-xtan, một nước cộng hòa ở vùng trung Á, thuộc Liên Xô trước đây.  - Ông bắt đầu hoạt động sáng tác văn học từ năm 1952, khi ông còn là sinh viên.  - Đề tài chủ yếu trong tác phẩm của ông: cuộc sống khắc nghiệt nhưng cũng đầy chất lãng mạn của người dân vùng đồi núi Cư-rơ-gư-dơ-xtan.  - Lỗi viết của Ai-tơ-ma-tốp cô đọng, hàm súc, có nhiều cách tân độc đáo trong nghệ thuật kể chuyện.  - Một số tác phẩm như: *Cây phong non trùm khăn đỏ, Người thầy đầu tiên, Con tàu trắng, Và một ngày dài hơn thế kỉ,…*  **2. Văn bản “Người thầy đầu tiền”**  \* **Vị trí đoạn trích:** Đoạn trích nằm ở phần giữa của tác phẩm cùng tên kể về bức thư bà viện sĩ An-tư-nai gửi cho người hoạ sĩ đồng hương kể thầy giáo Đuy-sen hết lòng vì học trò.  \***PTBĐ chính**: Tự sự ( kết hợp miêu tả, biểu cảm)  ***\** Cốt truyện:**  **- Nhân vật:** người hoạ sĩ, bà viện sĩ An-tư-nai, thầy giáo Đuy-sen.  *-***Những sự việc chính:**  + Người hoạ sĩ kể về hoàn cảnh bà viện sĩ An-tư-nai gửi bức thư đặc biệt cho anh.  + Trong bức thư, bà viện sĩ An-tư-nai kể lại những kỉ niệm trong quá khứ về người thầy giáo Đuy-sen hết lòng vì học trò.  + Đọc xong bức thư, người hoạ sĩ bày tỏ nhhững băn khoăn, trăn trở về bức tranh dang dở dành tặng người thầy đầu tiên của làng.  ***\** Bố cục đoạn trích**: 4 phần   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phần** | **Người kể chuyện – ngôi kể** | **Ý chính** | | Phần 1 | Người hoạ sĩ  (ngôi thứ nhất) | Giới thiệu hoàn cảnh bà An-tư-nai viết thư cho người hoạ sĩ | | Phần 2 | Bà viện sĩ An-tư-nai  (ngôi thứ nhất) | Nội dung bức thư: Kể về người thầy giáo Đuy-sen hết lòng vì học sinh và tình cảm của An-tư-nai dành cho thầy:  + P2: Cuộc gặp gỡ lần đầu tiên giữa thầy giáo Đuy-sen và An-tư-nai cùng đám trẻ con.  + P2: Tình cảm thầy trò cảm động | | Phần 3 | Bà viện sĩ An-tư-nai  (ngôi thứ nhất) | | Phần 4 | Người hoạ sĩ  (ngôi thứ nhất) | Băn khoăn, trăn trở của người hoạ sĩ về bức tranh dành cho Người thầy đầu tiên của làng. |   🡺**Tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện ở các phần của đoạn trích**: khiến cho câu chuyện được soi chiếu từ nhiều chiều, trở nên phong phú, hấp dẫn, chứa đựng nhiều ý nghĩa hơn. |
| GV hướng dẫn HS nhắc lại những đặc điểm của hai nhân vật: thầy giáo Đuy-sen và An-tư-nai | **II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**  **1. Hình ảnh thầy giáo Đuy-sen**  **\***Nhân vật thầy Đuy-sen hiện lên hiện lên qua lời kể, qua cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai – nhân vật “tôi”, người kể chuyện ở phần (2) và phần (3) của đoạn trích.   1. **Ngôn ngữ đối thoại**  * Thầy Đuy-sen trò chuyện, thuyết phục các em nhỏ đi học. * Động viên, khích lệ An-tư-nai   => Lời nói của thầy Đuy-sen gần gũi, ân cần, đầy yêu thương**.**   1. **Cử chỉ, hành động**  * Một mình sửa sang nhà kho cũ thành lớp học, tự tay thầy đắp lò sưởi, dự trữ củi đốt, đi cắt rạ khô lót nền nhà,.. * Thầy bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá; * Không để ý đến những lời lăng mạ, chế giễu của bọn nhà giàu; kể những câu chuyện vui để học trò quên đi mọi sự. * Cuối buổi học, thầy ở lại lấy đá và đất đắp những ụ nhỏ trên lòng suối để các em nhỏ bước qua không bị ướt chân. * Lo lắng, chăm sóc ân cần cho An-tư-nai khi cô bé bị chuột rút ở giữa suối. * Kiên trì day chữ cho các em bất chấp hoàn cảnh thiếu thốn, khắc nghiệt, sự đơn độc; * Thầy mơ ước về tương lai tươi sáng cho học trò.   => Những hành động của thầy Đuy-sen vô cùng ấm áp; thầy lo lắng, quan tâm đến học trò như người thân trong gia đình.   1. **Qua suy nghĩ, cảm xúc của học trò**  * Đám học trò đứa nào cũng yêu mến thầy vì tấm lòng nhân từ, vì những ý nghĩa tốt lành, vì những ước mơ của thầy về tương lai học trò. * Học trò bất chấp khó khăn, khắc nghiệt (*phải đi xa, leo đồi lội suối , bạt hơi vì gió rét, chân ngập trong những cồn tuyết*) để tự nguyện đến lớp học nghe thầy giảng bài * Học trò mong ước thầy là người ruột thịt của mình: cô bé An-tư-nai mong ước: “*Ước gì thầy là anh ruột của tôi.*”   **\*Nhận xét chung:**  - ThầyĐuy-sen là người có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha,... trong đó, nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò.  **-** Nghệ thuật xây dựng nhân vật:  + Nhân vật thầy giáo Đuy-sen hiện lên qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại);  + Được thể hiện qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (An-tư-nai).  **2. Nhân vật An-tư-nai**  **a. Hoàn cảnh sống:**  - Lúc nhỏ: An-tư-nai phải sống thiếu thốn cả về vật chất và tình cảm; không được chăm sóc, yêu thương: “*Nếu thím em cho đi thì em sẽ đi”; “…gấu váy thủng để hở một mảng đấu gối”; “Chị ấy mồ côi ạ, chị ấy ở với chú thím”,..*  - Hiện tại: trở thành bà viện sĩ nổi tiếng, sống ở Mát-xcơ-va.  **b. Suy về về mọi người**  **-** Không thích có ai thương hại mình  - Căm giận bọn nhà giàu đã chế giễu thầy Đuy-sen, coi chúng chỉ là những kẻ ngủ xuẩn, tồi tệ.  **c. Tình cảm dành cho thầy giáo Đuy-sen**  **-** An-tư-nai đặc biệt yêu quý, ngưỡng mộ và biết ơn người thầy đầu tiên của mình:  + Cảm phục trước hành động thầy Đuy-sen bế các em nhỏ qua dòng suối vào mùa đông;  + Căm giận và muốn bảo vệ thầy giáo của mình trước những lời chế giễu, mỉa mai của bọn nhà giàu;  + Ở lại cùng thầy để đắp những ụ nhỏ tạo lối đi qua dòng suối.  + Ước muốn thầy trở thành người thân của mình: “*Ước gì thầy là anh ruột của tôi! Ước gì tôi được bá cổ thầy, nhắm nghiền mặt lại và thủ thỉ với thầy những lời đẹp đẽ nhất…”*  *+* Luôn biết ơn về những ý nghĩ tốt lành, những mơ ước của thầy cho tương lai học sinh: Nhờ thầy Đuy-sen, từ một cô bé mồ côi không biết chữ, ở một vùng quê nghèo khó, lạc hậu, từng bị người thím độc ác bán đi,... An-tư-nai đã có được cơ hội lên thành phố học tập và trở thành một viện sĩ nổi tiếng.  + Dù có thành đạt, trở thành viện sĩ nổi tiếng nhưng An-tư-nai luôn nhớ những kí ức về thầy, mường tượng thầy đứng trước mặt.  **\*Nhận xét chung**:  - An-tư-nai là cô bé thông minh, nhạy cảm, tinh tể và rất hiểu chuyện. Cô luôn trân trọng những kí ức và biết ơn về người thầy đầu tiên của mình.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật:  + Nhân vật là người kể chuyện ở ngôi thứ nhất (phần 2, 3) nên dễ bộc lộ cảm xúc chân thực.  + Khắc hoạ nhân vật qua hành động, cử chỉ và lời nói. |

**B. LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**Đề số 01: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Thời tiết đã sắp sang đông. Trước những trận mưa tuyết đầu mùa, mỗi khi đi học, chúng tôi phải lội qua một con suối lòng đá chảy róc rách dưới chân đồi. Nhưng về sau không thể nào lội qua được nữa, vì nước băng lạnh buốt cóng cả chân. Khổ nhất là những em nhỏ, thậm chí chúng phát khóc lên. Những lúc ấy, thầy Đuy-sen đã bế các em qua suối. Lưng thì cõng, tay thì bế và cứ như thế thầy lần lượt đưa hết các em sang.*

*Giờ đây nhớ lại cảnh xưa, tôi thấy khó lòng mà tin được rằng tất cả những điều đó là có thật. Nhưng lúc bấy giờ, không biết vì ngu dốt hay vì nông nổi, người ta đã cười thầy Đuy-sen, nhất là bọn nhà giàu thường trú qua mùa đông ở trên núi và chỉ xuống làng khi cần xay thóc. Đã nhiều lần gặp chúng tôi ở chỗ lội qua suối, bọn họ, đầu đội mũ lông cáo màu đỏ, mình mặc những chiếc áo lông cừu quý, nghễu nghện trên lưng những con ngựa hung dữ no căng, giương mắt nhìn thầy Đuy-sen rồi bỏ đi. Một tên trong bọn họ cười nấc lên và huých tay tên đi bên cạnh nói:*

*- Đứa thì cõng, đứa thì bế, trông đã hay chưa?*

*[…] Rồi họ quất ngựa cho chạy làm nước và bùn bắn tung toé lên chúng tôi, cười phá lên rồi đi khuất.*

*Sao lúc đó tôi muốn đuổi theo những con người ngu xuẩn ấy thế, muốn nắm lấy cương ngựa và quát thẳng vào những bộ mặt láo xược của họ: “Các người không được nói thầy giáo của chúng tôi như thế! Các người ngu lắm, các người tồi lắm.”*

*Nhưng liệu có ai chịu nghe lời một con bé thơ dại như tôi?*

*Và tôi chỉ còn biết nuốt những giọt lệ căm uất đang trào lên, nóng hổi. Còn thầy Đuy-sen thì dường như không để ý đến những lời lăng mạ đó, coi như không nghe thấy gì hết. Thầy thường nghĩ ra một câu chuyện vui nào đó khiến lũ chúng tôi phá lên cười, quên mất mọi sự.[…]*

(Trin-ghi-dơ Ai-ma-tốp, *Gia-mi-li-a* (*Jaymilya*) – *Truyện núi đồi và thảo nguyên*, Phạm Mạnh Hùng – Nguyễn Ngọc Bằng – Cao Xuân Hạo – Bồ Xuân Tiền dịch, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2019, tr. 351 – 442)

**Câu 1.** Xác định ngôi kể trong đoạn trích trên.

**Câu 2**. Chỉ ra những chi tiết miêu tả sự quan tâm, chăm sóc các học trò của thầy Đuy-sen trong đoạn trích.

**Câu 3**. Hãy chỉ ra phó từ trong câu văn “*Trước những trận mưa tuyết đầu mùa, mỗi khi đi học, chúng tôi phải lội qua một con suối lòng đá chảy róc rách dưới chân đồi*.” và đặt câu khác với phó từ tìm được.

**Câu 4.**Qua đoạn trích, em có nhận xét gì về tình cảm của nhân vật “tôi” dành cho thầy Đuy-sen?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** Ngôi kể thứ nhất.

**Câu 2.** Những chi tiết miêu tả sự quan tâm, chăm sóc các học trò của thầy Đuy-sen trong đoạn trích:

* Thầy Đuy-sen đã bế các em nhỏ qua con suối vào mùa đông, lưng thì cõng, tay thì bế và cứ như thế thầy lần lượt đưa hết các em sang.
* Thầy thường nghĩ ra một câu chuyện vui nào đó khiến học trò phá lên cười, quên mất mọi sự.

**Câu 3.**

Câu văn “*Trước những trận mưa tuyết đầu mùa, mỗi khi đi học, chúng tôi phải lội qua một con suối lòng đá chảy róc rách dưới chân đồi*.”:

* Phó từ: ***những, mỗi*** (Đây là các phó từ đi kèm danh từ và bổ sung ý nghĩa về số lượng của sự vật).
* Đặt câu:

+ Những bông hoa đang khoe sắc dưới nắng mai.

+ Mỗi ngày, tôi đều dành thời gian để chăm sóc cho khu vườn nhỏ.

**Câu 4.** Nhận xét về tình cảm của nhân vật “tôi” dành cho thầy Đuy-sen: nhân vật “tôi” vô cùng yêu quý và cảm phục trước những hành động quan tâm của thầy Đuy-sen dành cho những học trò; nhân vật “tôi” bất bình và căm giận bọn nhà giàu đã chế giễu, lăng mạ thầy của mình, càng thương và yêu quý thầy hơn.

**ĐỀ ĐỌC HIỂU NGOÀI SGK:**

**Đề bài 02: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tôi chợt nảy ra một ý nghĩ bất ngờ.*

* *Này các cậu ơi – tôi gọi cho các bạn – ta đổ ki-giắc vào trường đi, đến mùa đông sẽ có nhiều cái đốt sưởi hơn.*
* *Thế về nhà tay không à? Chà, khôn đấy nhỉ!*
* *Nhưng ta sẽ quay lại nhặt thêm nữa.*
* *Thôi muộn mất, về nhà lại phải mắng đấy.*
* *Và bọn con gái không chờ tôi, cứ rảo cẳng về nhà.*

*Cho đến nay tôi vẫn không hiểu hôm ấy cái gì xui khiến tôi dám làm một việc như thế. Không biết vì tôi giận các bạn đã không nghe tôi nên cứ muốn làm theo ý mình, hay từ thuở bé mọi ước nguyện, mọi ý muốn của tôi đều bị chôn vùi dưới những lời mắng chửi, những cái bạt tai của những con người phũ phàng; chỉ biết là tôi vẫn thấy muốn làm việc gì để cảm ơn con người thật ra không quen biết ấy, để đền đáp lại nụ cười đã sưởi ấm lòng tôi, đền đáp lòng tin cậy của người ấy đối với tôi, đền đáp mấy câu nói nhân từ ấm áp. […] Khi các bạn bỏ tôi lại, tôi chạy trở về trường Đuy-sen, trút bao ki-giắc xuống dưới cửa và cắm đầu chạy men theo các khe rãnh, các hẻm đá ở chân núi nhặt ki-giắc.*

*Tôi cứ chạy mãi, không còn biết mình đi đâu nữa, như thể vì quá dư sức mà tim tôi sung sướng đập rộn ràng trong lồng ngực, tựa hồ như tôi đã làm nên công trạng gì vô cùng to lớn. Và cả mặt trời cũng biết rõ vì đâu tôi sung sướng đến thế. Phải, tôi tin rằng mặt trời cũng biết vì đâu tôi lại chạy tung tăng nhẹ nhàng như thế. Bởi vì tôi đã làm được một việc nhỏ hữu ích.*

*Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy dường như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi, mặt đất rắn mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập loè. Mặt trời rọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên những tấm áo đầy mụn vá tôi mặc.*

*Và tôi cứ chạy đi, trong lòng hoan hỉ nói với đất trời, với gió mây: “Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn xem tôi đang kiêu hãnh chừng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường và sẽ dẫn các bạn khác đến!...”*

(Trin-ghi-dơ Ai-ma-tốp, *Gia-mi-li-a* (*Jaymilya*) – *Truyện núi đồi và thảo nguyên*, Phạm Mạnh Hùng – Nguyễn Ngọc Bằng – Cao Xuân Hạo – Bồ Xuân Tiền dịch, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2019, tr. 369-371)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, vì sao nhân vật “tôi” (An-tư-nai) quyết định trút lại bao ki-giắc ở trường Đuy-sen?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong đoạn văn sau:

*“Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy dường như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi, mặt đất rắn mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập loè.”*

**Câu 4.** Xác định và nêu ý nghĩa của phó từ được sử dụng trong câu văn sau:

*“Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường và sẽ dẫn các bạn khác đến!”*

**Câu 5**. Nêu những suy nghĩ, cảm xúc của An-tư-nai sau khi trút lại bao ki-giắc ở trường. Theo em, điều gì khiến An-tư-nai có cảm xúc như vậy?

**Câu 6**. Dựa vào các chi tiết miêu tả hành động, cảm xúc, suy nghĩ của An-tư-nai trong đoạn trích trên, hãy khái quát đặc điểm tính cách của nhân vật.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** PTBĐ chính: Tự sự.

**Câu 2.** Nhân vật “tôi” (An-tư-nai) quyết định trút lại bao ki-giắc ở trường Đuy-sen: không biết vì An-tư-nai giận các bạn đã không nghe mình nên cứ muốn làm theo ý mình, hay từ thuở bé mọi ước nguyện, mọi ý muốn của An-tư-nai đều bị chôn vùi dưới những lời mắng chửi, những cái bạt tai của những con người phũ phàng; chỉ biết là nhân vật “tôi” vẫn thấy muốn làm việc gì để cảm ơn người thầy của mình *– “con người thật ra không quen biết ấy, để đền đáp lại nụ cười đã sưởi ấm lòng tôi, đền đáp lòng tin cậy của người ấy đối với tôi, đền đáp mấy câu nói nhân từ ấm áp.”*

**Câu 3.** HS có thể chỉ ra một trong các biện pháp tu từ sau:

- Nhân hoá: *mặt trời dường như còn chần chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi*.

- So sánh: *Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập loè.*

*=>*Tác dụng của biện pháp tu từ:

+ Nhấn mạnh vẻ đẹp của thiên nhiên vùng đồi núi khi về chiều muôn.

+ Cho thấy tâm hồn yêu thiên nhiên, niềm vui sướng, hân hoan trong lòng của An-tư-nai khi làm được việc tốt.

*+* Làm cho cách diễn đạt giàu hình ảnh, sinh động, gợi cảm hơn.

**Câu 4:**

Câu văn *Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường và sẽ dẫn các bạn khác đến!”*

* Phó từ ***sẽ*** bổ sung cho động từ “*đến”, “dẫn*” ý nghĩa thời gian tương lai.

**Câu 5.** Suy nghĩ, cảm xúc của An-tư-nai sau khi trút lại bao ki-giắc ở trường: An-tư-nai không hề lo lắng, sợ hãi dù không còn ki-giắc để mang về nhà; trái lại, An-tư-nai cảm thấy vui sướng, hân hoan vì lần đầu tiên được tự mình làm một việc hữu ích. Cô bé vừa tự hào, vừa kiêu hãnh về bản thân, vừa tràn đầy hi vọng mình sẽ được đi học ở trường của thầy Đuy-sen.

**Câu 6.** Qua nhữngchi tiết miêu tả hành động, cảm xúc, suy nghĩ của An-tư-nai trong đoạn trích trên, ta có thể thấy An-tư-nai là một cô bé nhạy cảm, tinh tế; biết quan tâm và giúp đỡ mọi người; biết cảm nhận và trân trọng tình yêu thương của thầy Đuy-sen. Em cũng là một người hiếu học.

**Đề bài 03: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

[…]Làng tôi không thiếu gì các loại cây nhưng hai cây phong này khác hẳn - chúng có tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng, chan chứa những lời ca êm dịu. Dù ta tới đây vào lúc nào, ban ngày hay ban đêm chúng cũng nghiêng ngả thân cây, lay động lá cành, không ngớt tiếng rì rào theo nhiều cung bậc khác nhau. Có khi tưởng chừng như một làn sóng thủy triều dâng lên vỗ vào bãi cát, có khi lại nghe như một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm truyền qua lá cành như một đốm lửa vô hình, có khi hai cây phong bỗng im bặt một thoáng, rồi khắp lá cành lại thở dài một lượt như thương tiếc người nào. Và khi mây đen kéo đến cùng với bão dông, xô gãy cành, tỉa trụi lá, hai cây phong nghiêng ngả tấm thân dẻo dai và reo vù vù như một ngọn lửa bốc cháy rừng rực.

*Về sau, khi nhiều năm đã trôi qua, tôi mới hiểu được điều bí ẩn của hai cây phong. Chẳng qua chúng đứng trên đồi cao lộng gió nên đáp lại bất kì chuyển động khe khẽ nào của không khí, mỗi chiếc lá nhỏ đều nhạy bén đón lấy mọi làn gió nhẹ thoáng qua.*

*Nhưng việc khám phá ra chân lí giản đơn ấy vẫn không làm tôi vỡ mộng xưa, không làm tôi bỏ mất cách cảm thụ của tuổi thơ mà tôi còn giữ tới tận ngày nay. Và cho đến tận ngày nay tôi vẫn thấy hai cây phong trên đồi có một vẻ sinh động, khác thường. Tuổi trẻ của tôi đã để lại nơi ấy, bên cạnh chúng như những mảnh vỡ của chiếc gương thần xanh.*

(Trin-ghi-dơ Ai-ma-tốp, *Gia-mi-li-a* (*Jaymilya*) – *Truyện núi đồi và thảo nguyên*, Phạm Mạnh Hùng – Nguyễn Ngọc Bằng – Cao Xuân Hạo – Bồ Xuân Tiền dịch, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2019)

**Câu 1**. Chỉ ra và nêu tác dụng của ngôi kể trong đoạn trích.

**Câu 2**. Tìm ít nhất hai từ miêu tả âm thanh thanh và hai từ miêu tả hình ảnh của những cây phong trong đoạn trích. Nêu tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung.

**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp so sánh trong câu văn sau:

“Có khi tưởng chừng như một làn sóng thủy triều dâng lên vỗ vào bãi cát, có khi lại nghe như một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm truyền qua lá cành như một đốm lửa vô hình, có khi hai cây phong bỗng im bặt một thoáng, rồi khắp lá cành lại thở dài một lượt như thương tiếc người nào.”

**Câu 4.** Qua đoạn trích, em có nhận xét gì về tình cảm của người viết dành cho hai cây phong?

**Câu 5.** Theo em, thiên nhiên có vai trò như thế nào đối với tuổi thơ mỗi người?

**Câu 6.** Viết đoạn văn ngắn (3 – 5 câu) chia sẻ về một hình ảnh thiên nhiên đã gắn bó với tuổi thơ của em.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**

- Ngôi kể: ngôi thứ nhất (người kể xưng “tôi”)

- Tác dụng của ngôi kể thứ nhất:

+ Giúp cho câu chuyện trở nên chân thực, hấp dẫn.

+ Giúp câu chuyện giàu cảm xúc hơn

**Câu 2:**

- Từ miêu tả âm thanh của hai cây phong: *rì rào, vù vù, thì thầm*

- Từ miêu tả hình ảnh của hai cây phong: *dẻo dai, nghiêng ngả*

- Tác dụng;

+ Hình ảnh hai cây phong hiện lên sinh động, hấp dẫn

+ Làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn đa dạng, phong phú của hai cây phong qua cảm nhận của nhân vật “tôi”

**Câu 3:** Câu văn: “Có khi tưởng chừng như một làn sóng thủy triều dâng lên vỗ vào bãi cát, có khi lại nghe như một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm truyền qua lá cành như một đốm lửa vô hình, có khi hai cây phong bỗng im bặt một thoáng, rồi khắp lá cành lại thở dài một lượt như thương tiếc người nào.”

* Phép so sánh: Âm thanh của hai cây phong được so sánh với:

+ một làn sóng thủy triều dâng lên vỗ vào bãi cát

+ một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm truyền qua lá cành như một đốm lửa vô hình

+ âm thanh im bặt như thương tiếc người nào

* Tác dung:

+ Nhấn mạnh vẻ đẹp đa dạng của cây phong, cây phong như có hồn người, có tâm hồn riêng và tiếng nói riêng.

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.

**Câu 4:** HS đưa ra nhận xét về tình cảm của người viết.  
Gợi ý: Hai cây phong được miêu tả không chỉ bằng ngòi bút tinh tế mà còn bằng một trái tim yêu thiên nhiên, yêu quê hương sâu sắc. Tình yêu tha thiết dành cho hai cây phong tuôn chảy không ngừng dưới ngòi bút tinh tế của nhà văn đã mang lại cho hai cây phong đòi sống tâm hồn phong phú như con người. Người viết đã phát huy cao độ trí tưởng tượng bay bổng và cảm xúc say mê nồng nhiệt của mình vào việc thể hiện vẻ đẹp lạ thường của hai cây phong.

**Câu 5**: Gợi ý

**-** Thiên nhiên là người bạn gắn bó với con người từ ấu thơ đến khi trưởng thành. Thiên nhiên lắng nghe tâm tư, suy nghĩ của tuổi thơ, gắn với những kỉ niệm ấu thơ bên bạn bè, người thân,..

- Thiên nhiên bồi đắp nên sự phong phú trong tâm hồn mỗi người, nuôi dướng những tình cảm cao đẹp (tình yêu quê hương, bạn bè, tình yêu gia đình).

...

**Câu 6.**

* Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 3 – 5 câu; chú ý chính tả, ngữ pháp.
* Về nội dung: HS chia sẻ về hình ảnh thiên nhiên gắn bó với bản thân: cánh đồng, cây đa, đầm sen,…

+ Nêu đặc điểm của hình ảnh thiên nhiên.

+ Sự gắn bó của em với hình ảnh thiên nhiên: hình ảnh thiên nhiên đó gắn với những kỉ niệm nào của em? Tình cảm của em dành cho hình ảnh thiên nhiên đó?....

**Đề số 04:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tôi muốn kể với các em về thầy giáo dạy vẽ của tôi. Thầy dạy chúng tôi cách đây mười bảy năm, khi đó chúng tôi mới học lớp Năm mà thầy thì mái tóc đã bạc phơ…*

*[…] Thầy ăn mặc theo kiểu xưa: bộ com-lê đen đã cũ lắm, nhưng chiếc ca-vát vẫn luôn thắt chỉnh tề trên cổ. Thầy thường đội mũ nồi, bộ râu mép rậm lấm tấm bạc, đôi giày cũ và chiếc cặp da nâu cũng đã sờn rách.*

*Thầy luôn đăm chiêu nhưng hiền hậu. Chẳng bao giờ thầy cái giận, gắt gỏng với chúng tôi. Cũng chẳng bao giờ thầy bỏ một tiết lên lớp nào, kể cả những hôm thầy yếu mệt, sốt cao, giọng run run.*

*Các cô giáo, thầy giáo trong trường kể rằng thầy là một trong số những hoạ sĩ học khoá đầu tiên của TrườngCao đẳng Mĩ thuật Đông Dương. Bạn học của thầy, hầu hết đều đã trở thành những hoạ sĩ tên tuổi, có người nổi tiếng cả ở nước ngoài, riêng thầy Bản chỉ là một giáo viên dạy vẽ bình thường ở một trường cấp hai.*

*Thầy dạy chúng tôi kẻ chữ, vẽ cái sọt giấy, lọ mực, viên gạch, thỉnh thoảng mới có một bài “vẽ tự do”: cảnh chùa hoặc cảnh lao động ở vườn trường. Thầy dạy rất ân cần, tỉ mỉ, chỉ bảo cho chúng tôi từng li từng tí: cách tô màu, đánh bóng, cả cách gọt bút chì thế nào cho đẹp và dễ vẽ. Nhưng thú vị hon cả là những câu chuyện của thầy. Thầy thường nói say sưa với chúng tôi về hội hoạ, về màu sắc và đường nét, về cái thế giới thứ hai, thế giới rực rỡ, kì lạ của những bức tranh, những cánh cửa mở tới những khu vườn tốt lành và đẹp đẽ. Có những lần, thầy đưa chúng tôi về nhà thầy chơi, về gian gác xếp đầy sách vở và tranh ảnh. Thầy đưa chúng tôi xem những quyển sách của các bậc danh hoạ. Thầy cũng cho chúng tôi xem những bức tranh thầy vẽ những bức tranh nhỏ, vẽ rất tỉ mỉ những bình hoa nhiều màu, những ngôi nhà, những em bé hàng xóm… Thầy vẽ chậm, vẽ kĩ, không hiểu có đẹp không, nhưng tranh của thầy ít được mọi người chú ý. Chúng tôi có đi hỏi nhưng chẳng mấy ai biết tên hoạ sĩ Nguyễn Thừa Bản.*

(Xuân Quỳnh, *Thầy giáo dạy vẽ của tôi*, Trần Hoài Dương tuyển chọn, Tuyển tập truyện ngắn hay Việt Nam dành cho thiếu nhi, tập 5, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2016, tr. 178 – 180)

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

**Câu 2.** Tìm một số chi tiết miêu tả trang phục của thầy giáo dạy vẽ. Những chi tiết đó cho em cảm nhận gì về nhân vật?

**Câu 3.** Tìm số từ trong câu sau và giải thích ý nghĩa của số từ đó:

*Thầy dạy chúng tôi cách đây mười bảy năm, khi đó chúng tôi mới học lớp Năm mà thầy thì mái tóc đã bạc phơ…*

**Câu 4.** Nhân vật “tôi” có cảm nhận như thế nào vè tính cách của thầy giáo dạy vẽ? Qua đó, em có nhận xét gì về tình cảm của nhân vật “tôi”dành cho thầy giáo dạy vẽ của mình?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Ngôi kể: ngôi thứ nhất

**Câu 2:**

* Một số chi tiết miêu tả trang phục của thầy giáo dạy vẽ: *Thầy ăn mặc theo kiểu xưa: bộ com-lê đen đã cũ lắm, nhưng chiếc ca-vát vẫn luôn thắt chỉnh tề trên cổ. Thầy thường đội mũ nồi, bộ râu mép rậm lấm tấm bạc, đôi giày cũ và chiếc cặp da nâu cũng đã sờn rách.*
* Qua những chi tiết đó, có thể thấy thầy giáo dạy vẽ là một thầy giáo nghèo, giản dị nhưng rất nghiêm túc, cẩn thận.

**Câu 3:** Câu văn: “*Thầy dạy chúng tôi cách đây mười bảy năm, khi đó chúng tôi mới học lớp Năm mà thầy thì mái tóc đã bạc phơ”*

* *S*ố từ ***mười bảy*** (*mười bảy* năm) chỉ số lượng xác định; số từ ***Năm*** (lớp Năm) chỉ thứ tự của sự vật.

**Câu 4:**

\*Nhân vật “tôi” có những cảm nhận về thầy giáo của mình:

* Cảm nhận trực tiếp về thầy:

+ thái độ của thầy với học trò: luôn đăm chiêu nhưng hiền hậu, chẳng bao giờ thầy cáu giận, gắt gỏng với chúng tôi.

+ cách thầy làm việc: chẳng bao giờ thầy bỏ một tiết lên lớp nào, kể cả những hôm thầy yếu mệt, sốt cao, giọng run run;

+ thái độ của thầy khi dạy học trò: thầy dạy rất ân cần, tỉ mỉ, chỉ bảo cho học trò từng li từng tí cách tô màu, đánh bóng, cả cách gọt bút chì thế nào cho đẹp và dễ vẽ.

* Những câu chuyện thú vị của thầy và gian gác hẹp nơi thầy ở: thầy thường nói say sưa với chúng tôi về hội hoạ; gian gác hẹp xếp đầy sách vở và tranh ảnh,…

\*Qua những chi tiết đó, người đọc có thể cảm nhận thấy tình cảm của nhân vật “tôi” dành cho thầy giáo dạy vẽ của mình: yêu quý, kính trọng, ca ngợi tấm lòng của thầy dành cho học trò.

**DẠNG 2: VIẾT NGẮN**

**Đề 01:** Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu kể lại nội dung của phần (1) và phần (4) văn bản “Người thầy đầu tiên” bằng lời của người kể chuyện thứ 3.

**Gợi ý trả lời**

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM KỂ LẠI NỘI DUNG VĂN BẢN**

**THEO NGÔI KỂ THỨ 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Bản kể lại trung thành với văn bản gốc. |  |  |
| **2** | Bản kể đảm bảo tính ngắn gọn (3-5 câu) |  |  |
| **3** | Bản kể tập trung kể lại các sự kiện chính của phần (1) và phần (4) của văn bản “Người thầy đầu tiên”. |  |  |
| **4** | Bản kể theo ngôi thứ 3 |  |  |
| **5** | Bản kể đảm bảo các yêu cầu về tính liên kết của văn bản. |  |  |
| **6** | Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về sử dụng từ ngữ, ngữ pháp, chính tả |  |  |

**Đoạn văn tham khảo:**

Người hoạ sĩ và bà viện sĩ An-tư-nai cùng được mời về dự buổi khánh thành ngôi trường mới do nông trường xây dựng. Sau khi trở lại Mát-xcơ-va, bà An-tư-nai đã gửi bức thư cho người hoạ sĩ để kể câu chuyện về thầy Đuy-sen. Bà viện sĩ khẩn khoản nhờ người hoạ sĩ làm cách nào để mọi người cùng biết câu chuyện về người thầy đáng kính. Sau khi biết rõ câu chuyện về tình thầy trò cao đẹp của bà An-tư-nai và thầy Đuy-sen, người hoạ sĩ đã băn khoăn, trăn trở vẽ một bức tranh về người thầy đầu tiên của ngôi làng.

**Đề 02:**  Viết được một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 dòng) nêu cảm xúc của em về một hình ảnh hoặc chi tiết trong văn bản.

**Gợi ý trả lời**

\*Mở đoạn: Giới thiệu được hình ảnh/chi tiết và cảm xúc chung về hình ảnh/chi tiết đó.

\* Thân đoạn: Trình bày chi tiết cảm xúc về hình ảnh/chi tiết trong văn bản mà em ấn tượng.

- Chỉ ra vẻ đẹp của hình ảnh/chi tiết khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ.

(HS có thể chọn hình ảnh/chi tiết như: hình ảnh thầy Đuy-sen bế các em nhỏ qua dòng suối vào mùa đông; chi tiết thầy Đuy-sen chăm sóc An-tư-nai khi em bị chuột rút; chi tiết bức tranh của người hoạ sĩ cuối văn bản,..)

- Nêu lên cảm xúc của em với hình ảnh/chi tiết đó.

\* Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc về hình ảnh/chi tiết của văn bản và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

**Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đạt/Không đạt** |
| **Nội dung:** Cảm xúc về một hình ảnh/chi tiết trong văn bản |  |
| **Hình thức:** Đoạn văn khoảng 5-7 dòng; kết hợp biểu cảm với các phương thức biểu đạt khác. |  |
| **Cảm xúc của người viết** |  |
| **Lỗi chính tả, lỗi cấu trúc ngữ pháp…** |  |

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3: : QUÊ HƯƠNG (Tế Hanh)**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| GV hướng dẫn HS nhắc lại những kiến thức chung về tác giả và văn bản. | **I. KIẾN THỨC CHUNG**  **1. Tác giả Tế Hanh (1921-2009)**  - Sinh ra và lớn lên ở một làng chài ven biển tỉnh Quảng Ngãi.  - Là nhà thơ tiêu biểu trong phong trào “Thơ mới”.  - Thơ ông thấm đượm tình yêu quê hương và niềm khao khát thống nhất Tổ quốc.  - Quê hương là nguồn cảm hứng lớn trong suốt cuộc đời thơ Tế Hanh.  - Thơ Tế Hanh dễ đi vào lòng người bởi cảm xúc chân thành mà tinh tế, thiết tha; lời thơ giản dị, giàu hình ảnh; giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng.  - Tác phẩm chính: *Hoa niên* (1945), *Gửi Miền Bắc* (1955), *Tiếng sóng* (1960*), Hai nửa yêu thương* (1963), *Khúc ca mới* (1966)...  **2. Bài thơ “Quê hương”**  **a. Xuất xứ - Hoàn cảnh sáng tác**   * “*Quê hương*” được rút trong tập “*Nghẹn ngào*”, sau này in ở tập *Hoa niên* (1945) * Bài thơ sáng tác năm 1939, là bài thơ mở đầu cho nguồn cảm hứng viết về quê hương của nhà thơ Tế Hanh.   **b. Hình thức của văn bản**   * Thể thơ: thơ tám chữ (8 tiếng) * Phương thức biểu đạt: biểu đạt (kết hợp với miêu tả, tự sự) * Đề tài: Quê hương * Bố cục: Bài thơ có thể chia làm 4 đoạn.   + 2 câu đầu: Giới thiệu chung về làng quê  + 6 câu tiếp: Cảnh thuyền ra khơi đánh cá  + 8 câu tiếp: Cảnh thuyền đánh cá trở về bến  + 4 câu còn lại: Tấm lòng của nhà thơ khi xa quê  **c. Giá trị nội dung**  - Bài thơ vẽ lên bức tranh thiên nhiên, cuộc sống lao động, sinh hoạt của một làng chài miền Trung đẹp đẽ, nên thơ, vừa chân thực, vừa lãng mạn.  - Qua đó, nhà thơ bày tỏ tấm lòng của mình với quê hương: yêu thương, gắn bó, trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, con người, cuộc sống nơi làng chài; nỗi nhớ nhung da diết khi phải xa cách quê hương.  - Bài thơ đem đến thông điệp về tình yêu quê hương- cội nguồn yêu thương trong lòng mỗi người.  **d. Giá trị nghệ thuật**  - Hình ảnh thơ sáng tạo với những liên tưởng, so sánh độc đáo.  - Ngôn ngữ trong sáng, bay bổng, đầy cảm xúc.  - Sử dụng thể thơ 8 chữ hiện đại, kết hợp nhiều phương thức biểu đạt. |
| GV hướng dẫn HS nhắc lại những kiến thức trọng tâm của văn bản | **II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**  **1. Hai câu đầu: Lời giới thiệu chung về làng quê**  *“Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới*  *Nước bao vây cách biển nửa ngày sông”*  - Nghề nghiệp truyền thống của quê hương: nghề đánh cá (chài lưới).  - Vị trí của làng: bao bọc bởi nước sông, đi thuyền nửa ngày xuôi sông ra tới biển.  => Cách giới thiệu tự nhiên, mộc mạc, giản dị, nêu lên được đặc trưng của quê hương nhà thơ – một làng chài ven biển.  **2. Vẻ đẹp của con người và cuộc sống nơi làng chài**  **a) 6 câu tiếp: Cảnh thuyền ra khơi đánh cá**  **-** Thời gian: Buổi sớm mai hồng.  - Không gian: Bầu trời cao rộng, trong trẻo, nhuốm ánh hồng bình minh. => thời tiết đẹp, thuận lợi ra khơi.  - Hình ảnh con thuyền khi ra khơi:  +Nghệ thuật so sánh *chiếc thuyền nhẹ - con tuấn mã*, sử dụng các động từ mạnh: *phăng, vượt;* tính từ : *hăng, mạnh mẽ*  => Con thuyền được hình dung như một sinh thể sống động, đẹp đẽ, tràn đẩy sức mạnh, lướt băng băng, vượt qua dòng sông dài rộng, hướng ra biển lớn. Hình ảnh so sánh còn gợi lên vẻ đẹp của những con người lao động - hiên ngang, hào hùng như những kị sĩ, tráng sĩ.  + Nghệ thuật so sánh kết hợp nhân hoá:  "*Cánh buồm giương to – như - mảnh hồn làng*  *Rướn thân trắng - thâu góp gió*"  => Hình ảnh cánh buồm quen thuộc trở nên lớn lao và thiêng liêng. Con thuyền chính là linh hồn của làng chài, của con người lao động nơi đây: tràn trế sức sống, như hăm hở thâu góp, ôm cả nắng gió của đất trời, mạnh mẽ và phóng khoáng,...  Bằng lối so sánh và nhân hoá này, tác giả còn gợi được vẻ đẹp của người dân làng chài với tình yêu lao động, tâm hổn phóng khoáng, lãng mạn, tình cảm gắn bó sầu nặng với quê hương.  **b) 8 câu tiếp: Đoàn thuyền đánh cá trở về bến**  **-** Không khí đón đoàn thuyền trở về:  + âm thanh *ồn ào*  + hình ảnh: dân làng *tấp nập*  *=>*Từ láy tượng hình và tượng thanh diễn tả không khí náo nhiệt, đầy ắp niềm vui đón nhận thành quả lao động to lớn.  - Câu thơ để trong ngoặc kép: “*Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe*"  => Lời cảm tạ trời yên biển lặng cho dân làng trở về an toàn, thắng lợi.  - Hình ảnh người dân chài: nước da ngăm nhuộm nắng nhuộm gió; thân hình thấm đậm vị mặn mòi nồng toả" vị xa xăm" của biển khơi.  => Hình ảnh người dân chài khoẻ mạnh, vạm vỡ, vừa được tả thực vừa lãng mạn trở nên có tầm vóc phi thường.  - Hình ảnh con thuyền sau chuyến ra khơi được tác giả miêu tả một cách sống động bằng biện pháp tu từ nhân hoá *(thuyền im, bến mỏi),* ẩn dụ chuyển đổi cảm giác *(nghe chất muối)* => Nhà thơcảm nhận thuyền như một cơ thể sống, cũng cần nghỉ ngơi sau khi hoàn thành nhiệm vụ, lắng "nghe chất muối thấm…"  Con thuyền vô tri trở nên có hồn, cũng như người dân chài, con thuyền ấy cũng thấm đẫm vị mặn mòi của biển khơi, gắn bó với biển cả.  => Hình ảnh con thuyền ấy được miêu tả bởi một tâm hồn tinh tế , tài hoa và một tấm lòng gắn bó sâu nặng với quê hương.  **\*Nhận xét chung:**  - Vẻ đẹp con người lao động làng chài toát lên sự khoẻ khoắn, cường tráng, yêu lao động, tâm hổn phóng khoáng, lạc quan,...  - Cuộc sống nơi làng chài vừa giản dị, bình yên vừa sôi động, tràn trề sức sống, gắn bó với thiên nhiên.  - Qua việc miêu tả con người và cuộc sống làng chài quê hương, nhà thơ cũng bộc lộ tình cảm yêu quý, gắn bó với người dân và cảnh vật nơi quê hương thân yêu.  **3. Khổ cuối: Tấm lòng của nhà thơ khi xa quê**  - Khi xa quê. tác giả nhớ tới những hình ảnh quen thuộc của quê nhà: màu nước xanh (biển), cá (cá bạc), cánh buồm (chiếc buồm vôi), mùi biển (cái mùi nồng mặn quá). => Đó là những hình ảnh đã gắn bó với nhà thơ từ ấu thơ.  - Nghệ thuật: Sử dụng những câu cảm thán, phép liệt kê.  => Khổ thơ cuối diễn tả nỗi nhớ nhung da diết khi nhà thơ phải xa cách quê hương. Bất chấp khoảng cách thời gian, không gian, nhà thơ vẫn nâng niu, gìn giữ trong kí ức từng hình ảnh, màu sắc, hương vị mang vẻ đẹp riêng của quê nhà. Đó là tấm lòng của người con rất yêu quê, gắn bó sâu nặng với quê hương. |

**B. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU**

**Đề số 01: Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi**

*Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:​*

*Nước bao vây cách biển nửa ngày sông.​*

*Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,​*

*Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.​*

*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã​*

*Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.​*

*Cánh buồm trương, to như mảnh hồn làng​*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió.*

*[…]*

(Trích *Quê hương* – Tế Hanh)  
**Câu 1.** Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.  
**Câu 2.** Trong hai câu thơ đầu, nhà thơ đã giới thiệu về quê hương của mình qua những thông tin nào?

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ trong những câu thơ sau:

*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã​*

*Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.​*

*Cánh buồm trương, to như mảnh hồn làng​*

*Rướn thân trắng bao la thâu góp gió.*

**Câu 4**. Từ đoạn thơ trên, hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ về vai trò của tình yêu quê hương.  
 **Gợi ý trả lời  
Câu 1**:  
- Thể thơ 8 chữ.  
  
- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm  
  
**Câu 2:** Trong hai câu thơ đầu, nhà thơ đã giới thiệu về quê hương của mình qua những thông tin:  
- Nghề nghiệp truyền thống của quê hương: nghề đánh cá (chài lưới).

- Vị trí của làng: bao bọc bởi nước sông, đi thuyền nửa ngày xuôi sông ra tới biển.

**Câu 3:**   
  
 *Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã  
 Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.  
 Cánh buồm giương, to như mảnh hồn làng  
 Rướn thân trắng bao la thâu góp gió.*

* Biện pháp tu từ: HS chỉ ra một trong các biện pháp sau:  
  + Phép so sánh: So sánh "chiếc thuyền" với "con tuấn mã" (so sánh một vật cụ thể, hữu hình với một vật cụ thể, hữu hình khác) ; so sánh "cánh buồm" với "mảnh hồn làng" (so sánh một vật cụ thể, hữu hình với một vật trừu tượng, vô hình).  
  + Phép nhân hóa: Cánh buồm – rướn thân trắng thâu góp gió
* Tác dụng:

+ Giúp đoạn thơ trở nên giàu hình ảnh, sinh động, gợi hình, gợi cảm;

+ Làm nổi bật vẻ đẹp đầy sức sống, khí thế hăm hở, dũng mãnh, hào hùng của con thuyền khi ra khơi; vẻ đẹp và ý nghĩa thiêng liêng của cánh buồm với làng chài – nơi kết tụ linh hồn của làng, là biểu tượng của người dân làng chài.

+ Thể hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương, sự gắn bó với cuộc sống làng chài của nhà thơ.

**Câu 4**: Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của đề bài:

\*Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 5-7 câu; đúng chính tả và ngữ pháp.  
\*Về nội dung: Vai trò của tình yêu quê hương

- Tình yêu quê hương là tình cảm yêu mến, trân trọng, tự hào, gắn bó sâu sắc, chân thành đối với những sự vật và con người nơi ta được sinh ra và lớn lên.  
- Vai trò của tình yêu quê hương:  
+ Tình yêu quê hương là thứ tình cảm vô cùng thiêng liêng.  
+ Tình yêu quê hương giúp cho mỗi người bồi đắp tình cảm cao đẹp, thiêng liêng như yêu ngôn ngữ dân tộc, yêu gia đình, người thân.  
+ Tình yêu quê hương là điểm tựa tinh thần giúp ta mạnh mẽ vượt qua những khó khăn, thử thách; giúp mỗi người có ý thức tích cực học tập, rèn luyện, lao động, sống tốt, sống đẹp, thành công, hạnh phúc.  
  
+ Tình yêu quê hương giúp gắn kết cộng đồng, góp phần bảo vệ, giữ gìn, xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh.

…  
**ĐỌC HIỂU NGOÀI SGK**

**Đề số 02:** **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*

*Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi*

*Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh*

*Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh*

*“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố*

*Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ*

*Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”*

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng…*

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm  
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,  
Nhóm niềm xôi gạo mới, sẻ chung vui,  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ...  
Ôi kỳ lạ và thiêng liêng – bếp lửa!*

(Theo Bằng Việt, *Bếp lửa*, NXB Văn học, 1995)

**Câu 1.** Đoạn thơ là lời của nhân vật nào, nói về ai?  
**Câu 2.** Nêu ý nghĩa của những câu thơ sau:

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng…*

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu hiệu quả của phép điệp trong những câu thơ sau:

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,  
Nhóm niềm xôi gạo mới, sẻ chung vui,  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ...*

**Câu 4**. Từ đoạn thơ trên, hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ về vai trò của tình cảm gia đình.  
 **Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: Đoạn thơ là lời của người cháu, nói về người bà của mình.

**Câu 2**: Ý nghĩa của những câu thơ: Nói về phẩm chất đáng quý của người bà:

Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen

Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn

Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng…

- Bà vẫn kiên trì, kiên nhẫn nhen nhóm, xây dựng lại những thứ mất mát trong chiến tranh.

- Trong lòng bà vẫn luôn chứa ngọn lửa của niềm tin, hy vọng và tình yêu thương. Ngọn lửa của tình yêu thương, đức tính can trường, vững vàng là ngọn lửa không thể dập tắt.

**Câu 3**:

* Phép điệp từ “nhóm”
* Tác dụng của phép điệp:

+ Nhấn mạnh ý nghĩa lớn lao của bếp lửa của bà.

+ Cho thấy tình cảm thương yêu, biết ơn của cháu dành cho người bà kính yêu.

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động; tạo giọng điệu uyển chuyển, tha thiết; tăng tính liên kết giữa các câu thơ.

**Câu 4**: Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của đề bài:

\*Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 5-7 câu; đúng chính tả và ngữ pháp.  
\*Về nội dung: Vai trò của tình cảm gia đình:

- Tình cảm gia đình là sự quan tâm, yêu thương của những người trong gia đình dành cho nhau đó là tình mẫu tử, tình phụ tử, tình anh em.

- Ý nghĩa của tình cảm gia đình:

+ Gia đình là môi trường sinh thành và nuôi dưỡng ta khốn lớn. Tình cảm gia đình là thứ tình cảm gắn bó giúp nuôi dưỡng tâm hồn, là nền tảng hình thành nhân cách của mỗi người.

+ Tình cảm gia đình là điểm tựa tinh thần, giúp cho mỗi người vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Nó là nơi cho ta sự an ủi, niềm tin, sự hi vọng để vượt qua những khó khăn ấy một cách dễ dàng.

+ Tình cảm gia đình là cơ sở để hình thành nên những tình cảm to lớn hơn như tình yêu quê hương, đất nước.  
  
**Đề bài 03: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

[…]

*Quê hương là cầu tre nhỏ  
Mẹ về nón lá nghiêng che  
Là hương hoa đồng cỏ nội  
Bay trong giấc ngủ đêm hè*

*Quê hương là vòng tay ấm  
Con nằm ngủ giữa mưa đêm  
Quê hương là đêm trăng tỏ  
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

*Quê hương là vàng hoa bí  
Là hồng tím giậu mồng tơi  
Là đỏ đôi bờ dâm bụt  
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một  
Như là chỉ một mẹ thôi  
Quê hương có ai không nhớ...* (Trích *Quê hương* - Đỗ Trung Quân)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.  
**Câu 2.** Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

**Câu 3.** Nhận xét về tình cảm của nhà thơ dành cho quê hương.

**Câu 4**. Từ đoạn thơ trên, hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) bày tỏ tình cảm của em với quê hương đất nước.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: PTBĐ chính: Biểu cảm.

**Câu 2**:

\* HS có thể chỉ ra một trong các biện pháp tu từ sau:

- Phép so sánh: Quê hương – là cầu tre nhỏ, là hương hoa đồng nội, là vòng tay ấm, là đêm trăng tỏ, là vàng hoa bí, là hồng tím giậu mồng tơi, là màu trắng tinh khôi hoa sen; quê hương chỉ một như là chỉ một mẹ thôi.

- Phép liệt kê: Quê hương là cầu tre nhỏ, hương hoa đồng nội, vòng tay ấm, đêm trăng tỏ,…

- Phép điệp cấu trúc câu: *Quê hương là…; là…*

\*Tác dụng:

- Phép so sánh/ liệt kê:

+ Nhấn mạnh vẻ đẹp của quê hương gắn với những hình ảnh gần gũi, bình dị trong tâm hồn mỗi người.

+ Cho thấy tình yêu, sự gắn bó với quê hương của nhà thơ;

+ Nhắn nhủ với người đọc cần biết trân trọng, yêu quý và gắn bó với quê hương.

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm.

* Hoặc phép điệp cấu trúc câu:

+ Nhấn mạnh vẻ đẹp của quê hương gắn với những hình ảnh gần gũi, bình dị trong tâm hồn mỗi người.

+ Cho thấy tình yêu, sự gắn bó với quê hương của nhà thơ;

+ Nhắn nhủ với người đọc cần biết trân trọn, yêu quý và gắn bó với quê hương.

+ Tạo giọng điệu uyển chuyển, tha thiết; tăng liên kết giữa các câu thơ, các khổ thơ.

**Câu 3.** Tình cảm của nhà thơ dành cho quê hương: Yêu mến, tự hào, gắn bó với vẻ đẹp của quê hương.

**Câu 4**: Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của đề bài:

\*Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 5-7 câu; đúng chính tả và ngữ pháp.  
\*Về nội dung: Tình cảm với quê hương, đất nước:

- Quê hương, đất nước hiện thân trong những thứ bình dị, thân thương nhưng hàm chứa nhiều ý nghĩa cao cả.

- Tình cảm với quê hương, đất nước: Yêu quê hương, gắn bó với quê hương; đóng góp sức lực tài năng để góp phần xây dựng quê hương đất nước.

**ÔN TẬP VĂN BẢN 4: TRONG LÒNG MẸ**

**(Trích *Những ngày thơ ấu* – Nguyên Hồng)**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1.** **Xuất xứ**: Trích từ chương IV hồi kí Những ngày thơ ấu (1938).

**2. Thể loại**: Tự truyện.

**3.** **Phương thức biểu đạt**: Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.

**4**. **Bố cục**: 2 phần

+ Phần 1 (Từ đầu đến hỏi đến chứ?): Cuộc đối thoại giữa người cô và bé Hồng.

+ Phần 2 (Còn lại): Cuộc gặp gỡ của bé Hồng và mẹ.

**5**. **Tóm tắt**:

Chú bé Hồng có một tuổi thơ đầy bất hạnh: bố chết sớm vì nghiện ngập, mẹ vì cảnh cùng túng quá phải bỏ con đi tha hương cầu thực, chú phải sống với bà cô cay nghiệt. Một hôm, bà cô gọi Hồng đến và hỏi có muốn vào Thanh Hoá với mẹ không. Nhận ra vẻ mặt rất kịch và tâm địa độc ác của bà cô, Hồng nén lại niềm thương nhớ mẹ và trả lời không muốn vào. Nhưng bà cô vẫn cố tình kể chuyện mẹ Hồng khốn khổ, đã có con với người khác làm cho Hồng đau đớn, thương mẹ và căm phẫn những cổ tục đã đầy đoạ mẹ mình. Gần đến ngày giỗ bố, trên đường đi học về, Hồng thấy bóng người ngồi trên xe kéo giống mẹ. Chú đã đuổi theo và khi nhận ra mẹ, Hồng đã oà khóc nức nở. Hồng cảm thấy sung sướng và hạnh phúc vô cùng khi được ở trong lòng mẹ. Hồng thấy mẹ vẫn đẹp như ngày nào. Chú đã quên hết mọi lời xúc xiểm của bà cô.  
**6. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật:**

+ Lối văn uyển chuyển, thấm đượm chất trữ tình; lời văn tự truyện chân thành, giàu sức truyền cảm.

+ Các hình ảnh so sánh giàu sức gợi cảm.

+ Nghệ thuật kể chuyện và xây dựng nhân vật thành công, đặc biệt là miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế.

**\*Nội dung:**

Đoạn trích *Trong lòng mẹ* đã kể lại một cách chân thực và cảm động những cay đắng, tủi cực cùng tình yêu thương cháy bỏng của nhà văn thời thơ ấu đối với người mẹ bất hạnh. Qua đó, ta càng thêm trân trọng tình mẫu tử trong cuộc sống.

**II. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU**

**Đề bài 01: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“*Một hôm, cô tôi gọi tôi đến bên, cười hỏi:*

*- Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hóa chơi với mợ mày không?*

*Tưởng đến vẻ mặt rầu rầu và sự hiền từ của mẹ tôi, và nghĩ đến cảnh thiếu thốn một tình thương yêu ấp ủ từng phen làm tôi rớt nước mắt, tôi toan trả lời có. Nhưng, nhận ra những ý nghĩ cay độc trong giọng nói và trên nét mặt khi cười rất kịch của cô tôi kia, tôi cúi đầu không đáp. Vì tôi biết rõ, nhắc đến mẹ tôi, cô tôi chỉ có ý gieo rắc vào đầu óc tôi những hoài nghi để tôi khinh miệt và ruồng rẫy mẹ tôi, một người đàn bà đã bị cái tội là góa chồng, nợ nần cùng túng quá, phải bỏ con cái đi tha hương cầu thực. Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến... Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.*

*Tôi cũng đã cười đáp lại cô tôi:*

*- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mợ cháu cũng về. […]*

*Tỏ sự ngậm ngùi thương xót thầy tôi, cô tôi chập chừng nói tiếp:*

*- Mấy lại rằm tháng tám là giỗ đầu cậu mày, mợ mày về dù sao cũng đỡ tủi cho cậu mày, và mày cũng phải có họ, có hàng, người ta hỏi đến chứ?.”*

(*Tuyển tập Nguyên Hồng*, tập hai, Phan Cự Đệ sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu, NXB Văn học Hà Nội, 1997)

**Câu 1.** Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2. Theo đoạn trích, mục đích của người cô khi nhắc với bé Hồng về người mẹ của bé là gì?**

**Câu 3.** Qua cuộc đối thoại giữa Hồng với bà cô, em thấy chú bé Hồng là người như thế nào?

**Câu 4a**. Theo em, người thân trong một gia đình nên có cách đối xử với nhau như thế nào?

**Câu 4b**. Ở tuổi cắp sách đến trường, em nghĩ tuổi thơ cần những gì?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt trong đoạn trích: miêu tả, tự sự và biểu cảm.

**Câu 2:** **Theo đoạn trích, , mục đích của người cô khi nhắc với bé Hồng về người mẹ của bé là** gieo rắc vào đầu óc cậu những hoài nghi để cậu khinh miệt và ruồng rẫy mẹ mình.

**Câu 3:** Qua cuộc đối thoại giữa Hồng với bà cô, có thể thấy bé Hồng là chú bé nhạy cảm và có tình yêu thương mẹ mãnh liệt, biết cảm thông và có niềm tin không dễ lay chuyển về người mẹ đáng thương của mình.

**Câu 4a:** HS đưa được ra ý kiến riêng, phù hợp là được.

**Có thể nêu:**

* **Người thân trong một gia đình cần đối xử thật lòng, yêu thương thật lòng và dành những điều tốt đẹp nhất cho nhau.**
* **Các thành viên phải biết quan tâm, chia sẻ, bồi đắp tình cảm.**

**Câu 4b:** HS đưa được ra ý kiến riêng, phù hợp là được.

Có thể nêu: Ở tuổi cắp sách đến trường, em nghĩ tuổi thơ cần được:

- Sống trong tình yêu thương, chăm sóc, che chở của người thân, cần một gia đình đúng nghĩa.

- Cần được vui chơi, nô đùa, được đến trường học hành.

- Cần được quan tâm chăm sóc về vật chất và tinh thần.

**Đề bài 02: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi**:

*“Chiều hôm đó, tan buổi học ở trường ra, tôi chợt thoáng thấy một bóng người ngồi trên xe kéo giống giống mẹ tôi. Tôi liền đuổi theo, gọi bối rối:*

*- Mợ ơi! Mợ ơi! Mợ ơi!...*

*Nếu người quay lại ấy là người khác thì thật là một trò cười tức bụng cho lũ bạn tôi chúng nó khua guốc inh ỏi và nô đùa ầm ĩ trên hè. Và cái lầm đó không những làm tôi thẹn mà còn tủi cực nữa, khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành ngã gục giữa sa mạc.*

*Xe chạy chậm chậm... Mẹ tôi cầm nón vẫy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp. Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi, và, khi trèo lên xe, tôi ríu cả chân lại. Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở. Mẹ tôi cũng sụt sùi theo:*

*- Con nín đi! Mợ đã về với các con rồi mà.*

*Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còm cõi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi nói. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong, và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.”*

(*Tuyển tập Nguyên Hồng*, tập hai, Phan Cự Đệ sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu, NXB Văn học Hà Nội, 1997)

**Câu 1. Chỉ ra ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích.**

**Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn trích.**

**Câu 3.** **Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn sau:**

*“Nếu người quay lại ấy là người khác thì thật là một trò cười tức bụng cho lũ bạn tôi chúng nó khua guốc inh ỏi và nô đùa ầm ĩ trên hè. Và cái lầm đó không những làm tôi thẹn mà còn tủi cực nữa, khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành ngã gục giữa sa mạc*”

**Câu 4.** Từ những cảm xúc của Hồng khi gặp lại mẹ, em có suy nghĩa gì về ý nghĩa của tình mẫu tử với mỗi người?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Ngôi kể thứ nhất, người kể xưng “tôi”.

**Câu 2:** Nội dung chính của đoạn trích: Diễn biến tâm trạng của chú bé Hồng khi gặp lại mẹ sau thời gian dài xa cách.

**Câu 3:**

##### Biện pháp so sánh: So sánh niềm khao khát, mong chờ mẹ trong lòng Hồng cũng giống như khát khao của người khách bộ hành giữa sa mạc về một dòng nước trong suốt chảy dới bóng râm.

##### Tác dụng:

##### + Nhấn mạnh niềm khao khát, thương nhớ mẹ của chú bé Hồng.

##### + Giúp người đọc càng cảm nhận rõ hơn tình yêu mẹ tha thiết trong lòng chú bé.

##### + Làm cho lời văn thêm giàu cảm xúc, giàu hình ảnh hơn.

**Câu 4:** HS nêu suy nghĩ của bản thân.

Có thể nêu: Ý nghĩa của tình mẫu tử đối với mỗi người trong cuộc sống:

- Giúp đời sống tinh thần của ta thêm đầy đủ, phong phú và ý nghĩa.

- Là điểm tựa tinh thần, tiếp thêm cho ta sức mạnh trước mỗi khó khăn.

- Giúp ta tránh khỏi những cám dỗ trong cuộc sống.

- Là niềm tin, là động lực và là mục đích cho sự nỗ lực và khát khao sống của cá nhân.

**Đề bài 03: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**:

**ANH HAI**  
 *- Ăn thêm cái nữa đi con!  
  
 – Ngán quá, con không ăn đâu!  
  
 – Ráng ăn thêm một cái, má thương. Ngoan đi cưng!  
  
 – Con nói là không ăn mà. Vứt đi! Vứt nó đi!  
  
 Thằng bé lắc đầu nguầy nguậy, gạt mạnh tay. Chiếc bánh kem văng qua cửa xe rơi xuống đường sát mép cổng. Chiếc xe hơi láng bóng rồ máy chạy đì.  
  
 Hai đứa trẻ đang bới móc đống rác gần đó, thấy chiếc bánh nằm chỏng chơ xô đến nhặt. Mắt hai đứa sáng rực lên, dán chặt vào chiếc bánh thơm ngon. Thấy bánh lấm láp, đứa con gái nuốt nước miếng bảo thằng con trai:  
  
 – Anh Hai thổi sạch rồi mình ăn. Thằng anh phùng má thổi. Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho. Đứa em sốt ruột cũng ghé miệng thổi tiếp. Chính cái miệng háu đói của nó làm bánh rơi tõm xuống cống hôi hám, chìm hẳn.  
  
 – Ai biểu anh Hai thổi chi cho mạnh – Con bé nói rồi thút thít.  
  
 – Ừa. Tại anh! Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi!*  
 (Theo Lý Thanh Thảo)  
**Câu 1**. Xác định ngôi kể của câu chuyện.  
  
**Câu 2**. Xác định ít nhất 1 từ tượng hình 1 từ tượng thanh có trong văn bản.  
  
**Câu 3**. Sự việc nào làm nổi bật ý nghĩa nhan đề? Đó là ý nghĩa gì?  
  
**Câu 4**. Qua văn bản, em rút ra thông điệp ý nghĩa nào? Lí giải về thông điệp rút ra.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1**. Ngôi kể của câu chuyện: ngôi kể thứ ba  
  
**Câu 2**. Xác định ít nhất 1 từ tượng hình 1 từ tượng thanh có trong văn bản:

* Từ tượng hình: *Nguầy nguậy, chỏng chơ, lấm láp*
* Từ tượng thanh: *Thút thít*

**Câu 3**.

- Sự việc làm nổi bật nhan đề: Khi chiếc bánh kem bị rơi hẳn xuống cống, người anh hai đã dỗ dành, an ủi em gái: “*Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi!”*  
  
- Ý nghĩa: Ca ngợi tình cảm anh em ruột thịt yêu thương, đùm bọc, nhường nhịn, sẻ chia, gắn bó khăng khít.  
**Câu 4**. Qua văn bản, HS có thể rút ra một trong những thông điệp sau:

- Cần trân trọng những gì mình đang có, cần biết sẻ chia, quan tâm những người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình.

- Anh em cần yêu thương, sẻ chia, gắn bó với nhau.

…

HS tự lí giải thông điệp.

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:**

**SỬ DỤNG SỐ TỪ VÀ PHÓ TỪ**

**lÀM**

I. **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **SỐ TỪ** | **PHÓ TỪ** |
| **1. Khái niệm** | Số từ là những từ chỉ ý nghĩa số lượng và thứ tự của sự vật. | Phó từ là những từ chuyên đi kèm danh từ, động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho danh từ, động từ, tính từ. |
| **2. Phân loại** | 2 tiểu loại cơ bản:  \* **Số từ chỉ số lượng**: gồm các từ chỉ số lượng xác đinh (*một, hai, ba*,...) và số từ chỉ số lượng ước chừng (vài, dăm, mươi, dăm bảy, ba bốn,...). Khi biểu thị số lượng sự vật, số từ thường đứng trước danh từ.  Ví dụ:  + *Nó ăn được* ***hai*** *bát cơm.*  *+ Chúng tôi gặp nhau và nói* ***dăm ba*** *câu chuyện.*  *\** **Số từ chỉ thứ tự: đứng** sau danh từ, chỉ thứ tự của sự vật. Số từ chỉ thứ tự thường đứng sau các danh từ *thứ, hạng, loại, số.*  Ví dụ*: Tôi ngồi bàn thứ* ***nhất.*** 🡪 số từ ***nhất*** kết hợp với từ *thứ* (*thứ nhất*) đứng sau danh từ *bàn* chỉ số thứ tự của sự vật. | 2 nhóm cơ bản:  \* **Phó từ đi kèm danh từ**:  - Ý nghĩa: làm thành tố phụ trước cho danh từ và bổ sung ý nghĩa về số lượng của sự vật.  - Vị trí: đứng trước danh từ.  - Ví dụ các phó từ đi kèm danh từ: *những, các, mọi, mỗi, từng,..*  **\*Phó từ đi kèm động từ, tính từ:**  **-** Ý nghĩa: Làm thành tố phụ trước hoặc phụ sau cho động từ, tính từ, bổ sung ý nghĩa liên quan đến hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở động từ hoặc tính từ (quan hệ thời gian, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiên, mức độ,...).  - Vị trí: đứng trước hoặc đứng sau động từ, tính từ.  - Ví dụ về các phó từ đi kèm động từ, tính từ:  + Phó từ **đứng trước** động từ, tính từ:  Phó từ quan hệ thời gian: *đã, sắp, từng*…  Phó từ  chỉ mức độ:  *rất, khá…*  Phó từ  chỉ sự tiếp diễn: *vẫn, cũng…*  Phó từ  chỉ sự phủ định: *không, chẳng, chưa..*  Phó từ cầu khiến: *hãy, thôi, đừng, chớ*…  + Phó từ **đứng sau** động từ, tính từ:  Phó từ chỉ mức độ: *lắm, quá, cực kì,..*  Phó từ chỉ khả năng: *được,…*  Phó từ chỉ kết quả và hướng: *mất, ra, đi* |

**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**BÀI TẬP VỀ SỐ TỪ:**

**Bài tập 1:**  **Xác định và phân loại số từ trong các câu sau:**

*Chúng bay chỉ một đường ra :*

*Một là tử địa hai là tù binh [...]*

*Nghe trưa nay, tháng năm mồng bảy*

*Trên đầu bay, thác lửa hờn căm!*

*Trông : bốn mặt, luỹ hầm sập đổ*

*Tướng quân bay lố nhố cờ hàng...*

(Tố Hữu)

**Gợi ý trả lời**

|  |  |
| --- | --- |
| **Số từ chỉ số lượng** | **Số từ chỉ thứ tự** |
| *một (****một*** *đường ra),*  *bốn (****bốn*** *mặt)* | - *Một , hai (****Một*** *là tử địa* ***hai*** *là tù binh ).*  Chú ý: ở câu thơ thứ hai , từ “đường” bị lược bỏ so với câu thứ nhất. HS có thể thêm cụm từ “con đường thứ” vào câu mà không làm thay đổi ý nghĩa của câu thơ: *Con đường thứ nhất (một) là tử địa, con đường thứ hai là tù binh.*  *- năm, bảy (tháng* ***năm*** *mồng* ***bảy*** *)* |

**Bài tập 2:** Xác định số từ trong các câu sau và phân loại:

a) *Một canh... hai canh... lại ba canh,  
 Trằn trọc băn khoăn, giấc chẳng thành;  
 Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,  
 Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.*

(Hồ Chí Minh)

b) Tôi làm việc tám giờ một ngày.

c) Bây giờ là tám giờ sáng.

**Gợi ý trả lời**

*a) Một (****một*** *canh), hai (****hai*** *canh), ba (****ba*** *canh*) là những số từ chỉ số lượng.

*Bốn (canh* ***bốn****), năm (canh* ***năm****)* là những số từ chỉ thứ tự.

b) *tám (****tám*** *giờ*) là số từ chỉ số lượng.

c) *tám (t****ám*** *giờ sáng*) là số từ chỉ thứ tự.

**GV giải thích rõ hơn cho HS**: Ngày xưa người ta chia thời gian của một đêm làm năm canh. Cho nên canh bốn, canh năm là số thứ tự. Ngày nay người ta chia một ngày làm 24 giờ. Vậy đồng hồ chỉ 1 giờ hay 8 giờ thì 1 và 8 đều là số thứ tự. Đáng lẽ chúng ta phải nói là “giờ một” và “giờ tám” nhưng đây là cách nói theo thói quen đã được mọi người chấp nhận. Trong ngôn ngữ, cái sai lâu ngày khi được cộng đồng chấp nhận lại trở thành cái đúng.

**Bài tập 3:**

Trong câu sau đây : *Nhất nước. nhì phân, tam cần, tứ giống* (Tục ngữ)

Các từ *nhất, nhì, tam, tứ* là số từ chỉ số lượng hay số từ chỉ thứ tự ? Vì sao ?

**Gợi ý trả lời**

Đây là tục ngữ, phải súc tích, cô đọng nên các từ ngữ đều bị rút gọn lại. Ta phải phục hồi lại để hiểu cho đúng. Câu trên có thể hiểu như sau : Thứ nhất là nước, thứ nhì là phân, thứ ba là chuyên cần, thứ tư là giống tốt.

Do đó, các từ *nhất, nhì, tam, tứ* là các số từ chỉ thứ tự của sự vật.

**BÀI TẬP VỀ PHÓ TỪ:**

**Bài tập 1:** Xác định và nêu ý nghĩa bổ sung của các phó từ trong những câu sau đây :

1. Đêm khuya, cháu vẫn cứ thổn thức không sao ngủ được.
2. Em ăn ngay đi cho kịp giờ lên lớp.
3. Bạn Lan đi ra cổng từ lúc nãy.
4. *Ô vẫn còn đây, của các em*

*Chồng thư mới mở, Bác đang xem*.

(Tố Hữu)

e) Em tôi cũng vừa mới đi học.

f) Những ngày nghỉ, tôi thường ngồi nhà đọc sách và nghe nhạc.

g) Nó chẳng bao giờ ăn cơm tối cùng mọi người.

h) Câu chuyện tôi kể làm bà xúc động lắm.

**Gợi ý trả lời**

1. Phó từ “vẫn”, “cứ” chỉ sự tiếp diễn tương tự của hành động “thổn thức”.
2. Phó từ “ngay” chỉ cách thức; phó từ “đi” chỉ sự cầu khiến của hành động “ăn”.
3. Phó từ “ra” chỉ hướng của hành động “đi”
4. Phó từ “vẫn” chỉ sự tiếp diễn tương tự của hành động “còn”;

Phó từ “mới” chỉ thời gian của hành động “mở”;

Phó từ “đang” chỉ thời gian của hành động “xem”

1. Phó từ “vừa”, “mới” chỉ thời gian của hành động “đi học”
2. Phó từ “những” bố sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ “ngày nghỉ”
3. Phó từ “chẳng” chỉ sự phủ định của hành động “ăn”
4. Phó từ “lắm” chỉ mức độ của tính từ “xúc động”

**Bài tập 2**:

a) Đặt hai câu có phó từ đứng trước danh từ.

b) Đặt hai câu có phó từ đứng trước và hai câu có phó từ đứng sau động từ hoặc tính từ.

c) Đặt hai câu có hai phó từ đi liền nhau trước động từ.

**Gợi ý trả lời**

a) – **Từng** đàn chim rủ nhau bay về phương nam tránh rét.

- Trên **những** cánh đồng, **từng** đàn cò trắng bay rập rờn.

b) - Chúng ta **hãy** hành động vì Trái Đất xanh.

- Cửa hàng **sẽ** khai trường vào thứ 2 tuần sau.

- Trời hôm nay **hơi** nóng hơn mọi ngày.

- Bạn ấy **rất** chăm học.

- Bông hoa này thơm **lắm.**

**-** Chiếc loa tôi mua cho bố không sử dụng **được** nữa.

**-** Nó **vừa** đi **ra** ngoài.

c) - Tôi **vẫn cứ** nhớ mãi tuổi thơ ấu.

- Tôi **cũng vừa** mới tới trước bạn 5 phút.

**Bài tập 3**: Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 câu) trình bày cảm nhận của em về một người thân trong gia đình, trong đó có sử dụng ít nhất 3 phó từ. Gạch chân dưới các phó từ đó.

**Gợi ý trả lời**

***Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 10 câu. |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề: Cảm nhận cảu em về một người thân trong gia đình:   * Người thân đó là ai? (ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em,…) * Đặc điểm nổi bật của người thân. * Cảm nhận, suy nghĩ của em về người thân. |  |
| **3** | Đoạn văn sử dụng ít nhất 3 phó từ. |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu. |  |
| **5** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |

**Đoạn văn tham khảo:**

Mẹ là người quan tâm **đến** tôi nhất và **cũng** là người mà tôi yêu thương và mang ơn nhất trên đời này. Tôi **vẫn** thường nghĩ rằng mẹ tôi không đẹp. Không đẹp vì mẹ chẳng có cái nước da trắng, khuôn mặt tròn phúc hậu hay đôi mắt long lanh như mẹ người ta... mà mẹ **chỉ** có khuôn mặt gầy gò, rám nắng, vầng trán cao, những nếp nhăn của tuổi 40, của bao âu lo trong đời in hằn trên khóe mắt. Nhưng bố tôi bảo mẹ đẹp hơn những phụ nữ khác ở vẻ đẹp trí tuệ. Đúng vậy, mẹ tôi thông minh, nhanh nhẹn, tháo vát **lắm**. Trên cương vị của một người lãnh đạo, ai **cũng** nghĩ mẹ là người lạnh lùng, nghiêm khắc. Có **những** lúc tôi **cũng** nghĩ **vậy** nhưng khi ngồi bên mẹ, bàn tay mẹ âu yếm vuốt tóc tôi, **mọi** ý nghĩ đó tan biến hết. Dường như một dòng yêu thương mãnh liệt qua bàn tay mẹ truyền vào sâu trái tim tôi, qua ánh mắt yêu thương, nụ cười trìu mến, qua **tất cả** **những** gì của mẹ. Tôi **chỉ** muốn nói với mẹ rằng: "*Con yêu mẹ. Cảm ơn mẹ vì* ***đã*** *cho con* ***được*** *làm con của mẹ!*'.

**Bài tập 4:** Đọc lại các đoạn văn, các bài làm văn của anh (chị) đã viết trong các tiết ôn tập trước, hãy chỉ ra và xác định ý nghĩa của các số từ và phó từ có trong những đoạn văn/ bài văn đó.

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I**. **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**1. Yêu cầu đối với bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học**

- Giới thiệu được nhân vật trong tác phẩm văn học.

- Chỉ ra được đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm.

- Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn.

- Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.

**2. Dàn ý chung của một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học**

**\* Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

**\* Thân bài:** Phân tích đặc điểm của nhân vật:

Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:

* Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm.
* Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn
* Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.

**\* Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật..

**II.** **THỰC HÀNH VIẾT**

**Lập dàn ý rồi viết thành bài văn hoàn chỉnh cho các đề sau:**

**Đề 01:** Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật thầy Đuy-sen trong văn bản “Người thầy đầu tiên”(Ai-tơ-mai-tốp)

**Đề 02**: Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật người bố trong văn bản “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” (Nguyễn Ngọc Thuần)

**🡺GV hướng dẫn HS lập dàn ý cho mỗi đề:**

(GV có thể giao lập dàn ý theo nhóm, mỗi nhóm làm 01 đề và cử đại diện trình bày)

**Đề 01:** Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật thầy Đuy-sen trong văn *bản Người thầy đầu tiên* (Ai-tơ-ma-tốp)

**Dàn ý**

**1. Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

Tình cảm thầy trò luôn là một tình cảm cao đẹp, thiêng liêng, được bao áng thơ văn ngợi ca. Có những người thầy đã hết lòng vì học sinh thân yêu, đem lại ánh sáng, thay đổi cuộc đời cho bao học trò. Đến với những trang văn của nhà văn người Cư-rơ-gư-dơ-xtan, Ai-tơ-ma-tốp qua truyện vừa “Người thầy đầu tiên”, người đọc đặc biệt ấn tượng với hình tượng thầy Đuy-sen – một người thầy giáo đáng kính, hết lòng vì học sinh thân yêu.

**2. Thân bài:** Phân tích đặc điểm của nhân vật:

Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:

\*Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật thầy Đuy-sen dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm:

**N**hân vật thầy Đuy-sen hiện lên hiện lên qua lời kể, qua cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai – nhân vật “tôi”, người kể chuyện. Ngôi kể thứ nhất giúp miêu tả tính cách của nhân vật thầy Đuy-sen qua cảm nhận của nhân vật khác, vừa thể hiện được tình cảm của nhân vật An-tư-nai với người thầy đầu tiên của mình.

* + - * **Ngoại hình:** Hình ảnh thầy Đuy-sen trong kí ức của An-tư-nai: đi chân không đứng giữa dòng suối đá, hai tay để sau gáy và đôi mắt sáng long lanh đăm đăm nhìn theo những đám mây trắng xa tít…
* **Ngôn ngữ:**
* Thầy Đuy-sen trò chuyện, thuyết phục các em nhỏ đi học:

**+** *“Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì? … Thế nào, các em thích học không, các em sẽ đi học chứ?”*

**+ *“****Các em cứ gọi thầy là thầy. Các em có muốn xem trường không? Vào đây, đừng ngại gì cả.”*

* Động viên, khích lệ An-tư-nai:

*“Dòng suối trong trẻo của thầy, em thông minh lắm… Ôi, ước gì thầy được gửi em*

*ra thành phố lớn. Em sẽ còn khá hơn biết chừng nào”.*

=> Lời nói của thầy Đuy-sen gần gũi, ân cần, đầy yêu thương**.**

* **Hành động:**
* Một mình sửa sang nhà kho cũ thành lớp học, tự tay thầy đắp lò sưởi, dự trữ củi đốt, đi cắt rạ khô lót nền nhà,..
* Thầy bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá;
* Không để ý đến những lời lăng mạ, chế giễu của bọn nhà giàu; kể những câu chuyện vui để học trò quên đi mọi sự.
* Cuối buổi học, thầy ở lại lấy đá và đất đắp những ụ nhỏ trên lòng suối để các em nhỏ bước qua không bị ướt chân.
* Lo lắng, chăm sóc ân cần cho An-tư-nai khi cô bé bị chuột rút ở giữa suối.
* Kiên trì day chữ cho các em bất chấp hoàn cảnh thiếu thốn, khắc nghiệt, sự đơn độc;
* Thầy mơ ước về tương lai tươi sáng cho học trò.

=> Những hành động của thầy Đuy-sen vô cùng ấm áp; thầy lo lắng, quan tâm đến học trò như người thân trong gia đình.

* **Lời người kể chuyện nhận xét trực tiếp nhân vật:**
* Đám học trò đứa nào cũng yêu mến thầy vì tấm lòng nhân từ, vì những ý nghĩa tốt lành, vì những ước mơ của thầy về tương lai học trò.
* Học trò bất chấp khó khăn, khắc nghiệt (*phải đi xa, leo đồi lội suối , bạt hơi vì gió rét, chân ngập trong những cồn tuyết*) để tự nguyện đến lớp học nghe thầy giảng bài.
* Nhân vật “tôi” mong ước: “*Ước gì thầy là anh ruột của tôi.*”
* **Mối quan hệ với các nhân vật khác:**
* Với bọn nhà giàu: thầy phớt lờ lời nói, hành động và thái độ coi thường, chế giễu của chúng.
* Với học trò: Thầy coi học trò như người thân trong gia đình.
* Với An-tư-nai: Thầy Đuy-sen hiểu và để tâm cả những hành động nhỏ bé của An-tư-nai (trút lại ki-giắc ở trường); An-tư-nai vô cùng yêu quý và kính trọng thầy Đuy-sen, mong muốn thầy là anh trai của mình.

\*Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn:

- Nhân vật thầy giáo Đuy-sen hiện lên qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại); được thể hiện qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (An-tư-nai).

- Kết cấu truyện truyện lồng truyện; ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, đậm chất thơ.

**\***Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật:

- ThầyĐuy-sen là người có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha,... trong đó, nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò.

- Hình tượng thầy Đuy-sen là hình mẫu về người thầy mẫu mực, hết lòng yêu thương học trò, lấy tình yêu thương để cảm hoá học trò. Ngợi ca vẻ đẹp của hình tượng thầy Đuy-sen cùng tình cảm thầy trò cao đẹp giữa thầy Đuy-sen và cô bé An-tư-nai, nhà văn đã làm nảy nở trong lòng người đọc niềm trân trọng những người thầy và bồi đắp trong mỗi chúng ta vươn tới lối sống nhân hậu, vị tha, yêu thương mọi người.

**3. Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.

**Bài viết tham khảo:**

Tình cảm thầy trò luôn là một tình cảm cao đẹp, thiêng liêng, được bao áng thơ văn ngợi ca. Có những người thầy đã hết lòng vì học sinh thân yêu, đem lại ánh sáng, thay đổi cuộc đời cho bao học trò. Đến với những trang văn của nhà văn người Cư-rơ-gư-dơ-xtan, Ai-tơ-ma-tốp qua truyện vừa “Người thầy đầu tiên”, người đọc đặc biệt ấn tượng với hình ảnh thầy Đuy-sen – một người thầy giáo đáng kính, hết lòng vì học sinh thân yêu.

       Hình ảnh một người thầy tuyệt đẹp và đáng kính là cảm nhận sâu sắc nhất của mỗi chúng ta khi tìm hiểu về thầy Đuy-sen trong văn bản “Người thầy đầu tiên”. Thầy Đuy-sen hiện lên qua lời kể, qua cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai – nhân vật “tôi”, người kể chuyện. Ngôi kể thứ nhất giúp miêu tả tính cách của nhân vật thầy Đuy-sen qua cảm nhận của nhân vật khác một cách chân thực, khách quan, vừa thể hiện được tình cảm của cô bé An-tư-nai với người thầy đầu tiên của mình.

Nhà văn Ai-tơ-ma-tốp đã xây dựng nhân vật thầy Đuy-sen chủ yếu qua các chi tiết về ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ và mối quan hệ với các nhân vật khác. Khi đến vùng núi quê hương của cô bé An-tư-nai, thầy Đuy-sen còn trẻ lắm. Học vấn của thầy lúc đó tuy không cao, nhưng trái tim thầy dạt dào tình nhân ái và sôi sục nhiệt tình cách mạng. Một mình thầy lao động hàng tháng trời, phạt cỏ, trát lại vách, sửa cánh cửa, quét dọn cái sân..., biến cái chuồng ngựa của phú nông hoang phế đã lâu ngày thành một cái trường khiêm tốn nằm bên hẻm núi, cạnh con đường vào cái làng nhỏ nghèo nàn lạc hậu. Thầy tự tay thầy đắp lò sưởi, dự trữ củi đốt, đi cắt rạ khô lót nền nhà,.. Tất cả những việc làm đó nhằm tạo điều kiện cơ sở vật chất cho lớp học của các em trong hoàn cảnh nghèo khó của địa phương.

       Khi An-tư-nai và các bạn nhỏ đến thăm trường với bao tò mò “xem thử thầy giáo đang làm gì, ở đấy cũng hay” thì thấy thầy “từ trong cửa bước ra, người bê bết đất”. Thầy Đuy-sen “mỉm cười, niềm nở” quệt mồ hôi trên mặt, rồi ôn tồn hỏi: *“Đi đâu về thế, các em gái”.* Trước các “vị khách” nhỏ tuổi, thầy hiền hậu nói: “*Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì? Còn trường của các em thì có thể nói là đã xong đến nơi rồi..*.?”. Đuy-sen đúng là một người thầy vĩ đại, cử chỉ của thầy rất hồn nhiên. Thầy hiền hậu nói lên những lời ấm áp lay động tâm hồn tuổi thơ. Mới gặp các em nhỏ xa lạ lần đầu mà thầy đã nhìn thấy, đã thấu rõ cái khao khát muốn được học hành của các em: “Các em chả sẽ học tập ở đây là gì?” Thầy “khoe” với các em về chuyện đắp lò sưởi trong mùa đông..., thầy báo tin vui trường học đã làm xong “có thể bắt đầu học được rồi”. Thầy mời chào hay khích lệ? Thầy nói với các em nhỏ người dân tộc miền núi chưa từng biết mái trường là gì bằng tất cả tình thương mênh mông: “*Thế nào, các em có thích học không? Các em sẽ đi học chứ*?”. Thầy Đuy-sen quả là có tài, giàu kinh nghiệm sư phạm. Chỉ sau một vài phút gặp gỡ, vài câu nói nhẹ nhàng, thầy đã chiếm lĩnh tâm hồn tuổi thơ. Thầy đã khơi dậy trong lòng các em nhỏ người miền núi niềm khao khát được đi học. Với An-tư-nai, thầy nhìn thấu tâm can em, cảm thông cảnh ngộ mồ côi của em, thầy an ủi và khen em một cách chân tình: “*An-tư-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không*?”. Câu nói ấy cùng với nụ cười hiền hậu của Đuy-sen đã khiến cho cô gái dân tộc thiểu số bé nhỏ, bất hạnh “thấy lòng ấm hẳn lại”. Những buổi đến trường, thầy Đuy-sen gắn bó với những đám trẻ bằng thứ tình cảm nhân hậu, yêu thương. Thầy bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá. Bị bọn nhà giàu chế giễu, coi thường, thầy không để ý, thầy còn kể những câu chuyện vui để học trò quên đi mọi sự. Cuối buổi học, thầy ở lại lấy đá và đất đắp những ụ nhỏ trên lòng suối để các em nhỏ bước qua không bị ướt chân. Thầy vô cùng lo lắng và chăm sóc ân cần cho An-tư-nai khi cô bé bị chuột rút ở giữa suối. Lũ trẻ hiểu hết những cử chỉ và hành động yêu thương của người thầy đáng kính nên vì yêu quý thầy, chúng đã tự nguyện đến trường mặc cho đường xa, phải leo đèo, lội suối, bạt hơi vì gió rét, chân ngập trong những cồn tuyết. Tấm lòng nhân hậu và những ý nghĩ tốt lành của thầy đã cảm hoá được lũ trẻ, thổi bùng lên khát khao học tập của chúng. Thật đẹp đẽ biết bao hình ảnh thầy trò cùng nhau chia sẻ chiếc lò sưởi giữa cảnh trời buốt giá. Những hành động của thầy Đuy-sen vô cùng ấm áp; thầy lo lắng, quan tâm đến học trò như người thân trong gia đình. Với riêng An-tư-nai, thầy động viên, khích lệ: “*Dòng suối trong trẻo của thầy, em thông minh lắm… Ôi, ước gì thầy được gửi em ra thành phố lớn. Em sẽ còn khá hơn biết chừng nào”.* Thầy Đuy-sen luôn sống mãi trong kí ức của An-tư-nai với hình ảnh đi chân không đứng giữa dòng suối đá, hai tay để sau gáy và đôi mắt sáng long lanh đăm đăm nhìn theo những đám mây trắng xa tít…

Thầy Đuy-sen còn hiện lên qua lời người kể chuyện nhận xét trực tiếp nhân vật:“*Chắc chắn tất cả đám học sinh chúng tôi đứa nào cũng yêu mến thầy vì tấm lòng nhân từ, vì những ý nghĩa tốt lành, vì những ước mơ của thầy về tương lai chúng tôi.* Cô bé An-tư-nai mong muốn thầy Đuy-sen là anh trai của mình: *“Lúc bấy giờ cuộn tròn trong chiếc áo choàng của thầy Đuy-sen, tôi thầm nghĩ: “Ước gì thầy là anh ruột của tôi. Ước gì tôi được bá cổ thầy, nhắm nghiền mắt lại và thủ thỉ với thầy những lời đẹp đẽ nhất! Trời ơi, ước gì thầy Đuy-sen là anh ruột tôi!”.*

Như vậy, bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc qua qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại); được thể hiện qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (An-tư-nai); kết cấu truyện truyện lồng truyện; ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, đậm chất thơ, văn bản truyện “Người thầy đầu tiên” đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật thầyĐuy-sen là người có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha,... trong đó, nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò. Thầy hiền hậu, thầy yêu thương tuổi thơ. Thầy đã đốt cháy lên trong lòng các em nhỏ vùng quê nghèo ngọn lửa của khát khao tri thức. Hình tượng thầy Đuy-sen là hình mẫu về người thầy mẫu mực, hết lòng yêu thương học trò, lấy tình yêu thương để cảm hoá học trò. Ngợi ca vẻ đẹp của hình tượng thầy Đuy-sen cùng tình cảm thầy trò cao đẹp giữa thầy Đuy-sen và cô bé An-tư-nai, nhà văn đã làm nảy nở trong lòng người đọc niềm trân trọng những người thầy và bồi đắp trong mỗi chúng ta vươn tới lối sống nhân hậu, vị tha, yêu thương mọi người.

Ai-tơ-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Đuy-sen – người thầy đầu tiên được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn là người thầy của tình thương đến với tuổi thơ, đem ánh sáng cách mạng làm thay đổi mọi cuộc đời. Ngọn lửa tình thương như toả sáng trang văn Ai-ma-tốp, mãi mãi làm ấm áp lòng người. Những trang viết của nhà văn Ai-tơ-ma-tốp cùng hình ảnh thầy Đuy-sen sẽ có sức sống lâu bền, neo đậu lâu dài trong lòng mỗi chúng ta.

**Đề 02**: Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật người bố trong văn bản “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” (Nguyễn Ngọc Thuần)

**Dàn ý**

**1. Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

Văn học từ cổ chí kim luôn tồn tại một mạch nguồn xuyên suốt, đó là tình cảm thiêng liêng giữa cha mẹ và con cái. Đã có biết bao áng thơ văn ca ngợi tình cảm thiêng liêng đó. “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” của Nguyễn Ngọc Thuần cũng là một bài ca đẹp về tình phụ tử thiêng liêng, để lại bao niềm sâu lắng trong lòng bạn đọc. Đến với những trang văn của nhà văn trẻ Nguyễn Ngọc Thuần, người đọc đặc biệt ấn tượng với hình tượng người bố - một người rất mực yêu thương con với tâm hồn phong phú và trái tim nhân hậu.

**2. Thân bài:** Phân tích đặc điểm của nhân vật:

Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:

(1) Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật người bố dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm:

**-** Nhân vật người bố hiện lên chủ yếu qua lời kể củangười con – nhân vật “tôi”, người kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

Tác dụng:

+ Miêu tả tính cách của nhân vật người bố qua cảm nhận của nhân vật khác (người con).

+ Vừa thể hiện được tình cảm của nhân vật “tôi” với bố.

**\* Hành động, cử chỉ, thái độ, ngôn ngữ:**

- Hàng ngày người bố thường dẫn con ra vườn hoa, làm đồ dùng cho con tưới cây cùng.

- Bố sáng ra các trò chơi thú vị để chơi cùng con:

*+ Trò chơi nhắm mắt đoán tên các loài hoa trong vườn:*

Người bố hướng dẫn con nhắm mắt lại và chạm từng bông hoa 🡪 Cảm nhận bằng xúc giác

*+ Trò chơi nhắm mắt để tìm kiếm một vật giấu trong nhà; đố nhắm mắt đoán khoảng cách:*

++ Người con nhắm mắt vẫn có thể đi mà không chạm vật gì, vẫn biết được bố đứng cách mình bao xa.

++ Nhờ trò chơi đoán khoảng cách mà người con có thể giúp bố cứu được bạn Tí suýt đuối nước.

+ *Trải nghiệm đọc tên để nghe âm thanh tuyệt diệu tên gọi:*

Bố bảo con mỗi cái tên là một âm thanh tuyệt diệu; người càng thân với mình bao nhiêu thì âm thanh đó nghe càng tuyệt diệu bấy nhiêu.

+ *Trò chơi ngửi rồi gọi tên các loài hoa:*

Hướng dẫn người con cảm nhận được mùi của các loài hoa 🡪 cảm nhận bằng khứu giác.

=> Các trò chơi ngày càng khó hơn, tạo ra được sự hấp dẫn với đứa con.

- Thái độ của người bố khi cùng con chơi trò chơi: Cùng con chơi một cách vui vẻ

- Ngôn ngữ: Người bố luôn theo dõi, động viên, khích lệ để con tiến bộ hơn: “*Bố cười khà khà khen tiến bộ lắm”; “Phen này con sẽ đoán được hết các loại hoa của bố mất thôi”; “bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới*” => Lời nói âu yếm, trìu mến, đầy yêu thương.

* Ý nghĩa những trò chơi của bố:

+ Hướng con đến những niềm vui, giá trị của cuộc sống.

+ Người bố muốn con được trải nghiệm từ thực tế cuộc sống để hình thành thói quen, sự gắn bó và biết trân trọng, nâng niu những giá trị của cuộc sống, cho dù là điều nhỏ nhất.

**🡺**Người bố đã thể hiện tình yêu thương lớn lao với người con thông qua việc dành thời gian cùng con làm những công việc, chơi những trò chơi lí thú để từ đó giúp con nhận ra những bài học sâu sắc từ cuộc sống, biết yêu thương, lắng nghe và thấu hiểu từ thiên nhiên, biết trân trọng mọi thứ xung quanh mình.

**\*Lời người kể chuyện (người con) nhận xét trực tiếp nhân vật:**

*+ “Bố tôi bơi giỏi lắm”*

*+ “Bố nháy mắt và chúng tôi cười ồ… Một bí mật giữa bố và tôi*”.

+ Với “tôi”, bố là món quà “bự” nhất.

=> Người con rất tự hào về bố và thích thú với những bí mật của hai bố con.

**\*Mối quan hệ với các nhân vật khác:** Thái độ của người bố trước món quà của bạn Tí:

- Người bố vốn không thích ăn ổi nhưng vẫn đón nhận những trái ổi mà Tí tặng một cách trân trọng. => Cho thấy thái độ trân trọng, nâng niu, biết ơn của người bố khi nhận món quà của Tí.

- Ý nghĩa câu nói của người bố: “*Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó”*

+ Món quà thể hiện tình cảm, tấm lòng của người nên món quà dù lớn hay nhỏ đều đẹp và có ý nghĩa. Cách chúng ta nhận và trân trọng món quà của người tặng cũng thể hiện nét đẹp của chính mình. Dù thích hay không thích món quà, chúng ta cũng không nên từ chối hay khước từ người tặng bởi đó là tình cảm, tâm huyết mà họ đã dành cho chúng ta.

+ Từ đó, mỗi người đều rút ra được bài học cho mình trong cách ứng xử: cần trân trọng, biết ơn tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình.

\*Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn:

- Nhân vật người bố hiện lên qua hành động, cử chỉ, lời nói (đối thoại); được thể hiện qua cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật khác (người con)

- Ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, đậm chất thơ.

**\***Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật:

**-** Tính cách của người bố qua văn bản:

**+** Kiên nhẫn dạy con cách cảm nhận về vẻ đẹp và sự sống trong khu vườn;

+ Gần gũi, chia sẻ nhiều cảm xúc, suy nghĩ với con như một người bạn thân thiết; coi con là “món quà” quý giá nhất của cuộc đời;...

+ Yêu thương Tí, trân trọng đón nhận món quà đơn sơ của Tí,...

+ Thích trồng hoa, luôn chăm sóc và biết lắng nghe “tiếng nói” của khu vườn, nhịp sống thiên nhiên,...

🡺 Có thể thấy, nhân vật người bố là một người rất yêu thương con, luôn quan tâm, gần gũi với con và có tâm hồn phong phú, sâu sắc; có trái tim nhân hậu.

- Xây dựng hình ảnh người bố rất mực tâm lí, nhà văn gửi gắm đến người đọc thông điệp về tình cảm cha con thân thiết. Nhà văn cũng muốn nhắn nhủ tới những bậc làm cha làm mẹ: Hãy yêu quý trẻ em, hãy chia sẻ, gần gũi với con cái, hãy bước với thế giới của con bằng tình yêu thương và trái tim nhân hậu.

**3. Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật.

**HS dựa vào dàn ý viết thành bài hoàn chỉnh.**

**LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP CẢ BÀI HỌC 3**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |  |
| ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***( %)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số***  ***câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| **1** | Đọc hiểu | 15 | 5 | 15 | 5 | 10 | 10 | 0 | 0 | 06 | 20 | 40 |
| **2** | Làm văn | 25 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 10 | 30 | 01 | 70 | 60 |
| **Tổng** | | **40** | **15** | **30** | **15** | **20** | **30** | **10** | **30** | **07** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu văn bản truyện (Ngoài SGK) | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt đoạn trích/ ngôi kể/ nhân vật/ sự kiện chính,…  - Chỉ ra thông tin trong đoạn trích.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu…  - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích: nghệ thuật trần thuật, xây dựng nhân vật,  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung đoạn trích. | 3 | 2 | 1 | 0 | 6 |
| **2** | **LÀM VĂN** | Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học | **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề cần nghị luận  - Xác định được cách thức trình bày bài văn.  **Thông hiểu:**  - Làm sáng tỏ đề nghị luận:  + Chỉ ra được đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm.  + Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật và  ý nghĩa của hình tượng nhân vật.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề nghị luận  **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề nghị luận.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  | 1 |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |  |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Tôi có một cái răng khểnh. Khi đến trường, tụi bạn bảo đó là cái răng bừa cào. Một lần tôi cười chúng cứ chỉ vào đó:*

* *Ha ha, bừa cào kìa! Mày cho tao mượn về chải chí đi!*

*Từ đó, tôi không dám cười nữa. Tôi rất đau khổ. Tôi ghét những đứa có hàm răng đều. Chúng chỉ vào mặt tôi nói: “Đó là vì mày không chịu đánh răng. Những người đánh răng, răng mòn đều”.*

*Một hôm, bố tôi hỏi:*

* *Sao dạo này bố không thấy con cười?*

*Tôi nói:*

* *Tại sao con phải cười hả bố?*
* *Đơn giản thôi. Khi cười, khuôn mặt con sẽ rạng rỡ. Khuôn mặt đẹp nhất là nụ cười.*
* *Nhưng khi con cười sẽ rất xấu xí.*
* *Tại sao vậy? Bố ngạc nhiên. Ai nói với con?*
* *Không ai cả, nhưng con biết nó rất xấu, xấu lắm bố ơi!*
* *Bố thấy nó đẹp. Bố nói nhỏ con nghe nhé! Nụ cười của con đẹp nhất!*
* *Nhưng làm sao đẹp được khi nó có cái răng khểnh?*
* *Ái chà! Bố bật cười. Thì ra là vậy. Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con khác với những đứa bạn. Đáng lí con phải tự hào vì nó. Mỗi đứa trẻ có một điều kì lạ riêng. Có người có một đôi mắt rất kì lạ. Có người có một cái mũi kì lạ. Có người lại là một ngón tay. Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy. Con sẽ biết rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.*

(Nguyễn Ngọc Thuần, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2014)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Tại sao nhân vật “tôi” rất đau khổ và không dám cười nữa?

**Câu 3.** Người bố đã giải thích cho nhân vật “tôi” như thế nào về nụ cười của em và những điều bí mật ở những người xung quanh mình?

**Câu 4.** Tìm và cho biết ý nghĩa của phó từ trong câu sau: *Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy.*

**Câu 5.** Nêu cảm nhận của em về nhân vật người bố trong đoạn trích.

**Câu 6.** Nêu một bài học em rút ra từ đoạn trích và lí giải.

**PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật em yêu thích trong các tác phẩm truyện mà em đã học.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Tự sự  ***Hướng dẫn chấm***: Trả lời đúng như đáp án 0,5 điểm | 0,5 |
| **2** | Nhân vật “tôi” rất đau khổ và không dám cười nữa vì nhân vật “tôi” có một cái răng khểnh và đến trường bị các bạn trêu đùa.  ***Hướng dẫn chấm***: Trả lời đúng như đáp án 0,5 điểm | 0,5 |
| **3** | Người bố đã giải thích cho nhân vật “tôi” về nụ cười của em và những điều bí mật ở những người xung quanh mình: *Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con khác với những đứa bạn. Đáng lí con phải tự hào vì nó. Mỗi đứa trẻ có một điều kì lạ riêng… Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy. Con sẽ biết rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.*  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời thiếu ý hoặc chưa rõ ràng 0,25 điểm* | 0,5 |
| **4** | Câu văn: *Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy.*   * Phó từ “hãy” bổ sung ý nghĩa cầu khiến***.***   ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Chỉ ra đúng phó từ: 0 ,25 điểm*  *- Trả lời được ý nghĩa của phó từ: 0,25 điểm* | 0,5 |
| **5** | Từ lời nói của người bố với con, ta có thể cảm nhận thấy người bố là người hết sức tinh tế; quan tâm đến con; giúp con có được sự tự tin và hồn nhiên. (Khi nhận thấy con dạo này không cười, bố đã nắm bắt nhanh tâm lí để giải thích cho con về điều khác biệt rất đáng tự hào của mỗi người).  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời được 3 ý như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Trả lời được 2 ý như đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời được 1 ý như đáp án: 0,25 điểm* | 1,0 |
|  | **6** | HS tự rút ra bài học từ đoạn trích đọc hiểu và lí giải. Có thể rút ra một trong những bài học sau:  - Bài học về việc tôn trọng nét khác biệt về ngoại hình của người khác;  - Không nên chế giễu hình thức của người khác;  - Cần tự hào về “điều kì lạ riêng” của mỗi người;  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Chỉ ra được bài học từ đoạn trích: 0,5 điểm.*  *- Đưa ra được 2- 3 lí do để lí giải: 0,5 điểm* | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **6,0** |
|  |  | **Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật em yêu thích trong các tác phẩm truyện mà em đã học.** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Phân tích đặc điểm của một nhân vật em yêu thích trong tác phẩm truyện đã học. | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **\* Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.  **\* Thân bài:** Phân tích đặc điểm của nhân vật:  Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:   * Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm. * Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn * Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.   **\* Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật. | 4,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**NHIỆM VỤ VỀ NHÀ**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.